

THÔNG TIN

Hồ sơ công bố tiêu chuẩn áp dụng của thiết bị y tế thuộc loại A

Số công bố: 260000882/PCBA-HN

Ngày công bố: 15/05/2026

1. Tên cơ sở công bố: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ GIẢI PHÁP Y TẾ HSI

2. Địa chỉ: Tầng 29, Tòa Đông, Trung tâm Lotte, 54 Liễu Giai, Phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội

3. Số văn bản của cơ sở: 0905/2026/CV/HSI Ngày: 15/05/2026

4. Thiết bị y tế thuộc loại A

Tên thiết bị y tế: Kéo phẫu thuật

Tên thương mại (nếu có):

Mã Global Medical Device Nomenclature – GMDN (nếu có):

Chủng loại: Theo phụ lục

Mã sản phẩm (nếu có):

Theo phụ lục

Quy cách đóng gói:

Mục đích sử dụng: Các dụng cụ phẫu thuật tiêu chuẩn của Surtex sản xuất được thiết kế để sử dụng thường quy trong các quy trình phẫu thuật chung.

Tuy nhiên, trách nhiệm của bác sĩ điều trị là lựa chọn các dụng cụ phù hợp cho từng thủ tục hoặc ứng dụng phẫu thuật cụ thể. Ngoài ra, bác sĩ phẫu thuật chịu trách nhiệm đảm bảo rằng nhân viên phòng mổ được đào tạo và thông tin đầy đủ, và họ có kinh nghiệm cần thiết để sử dụng các dụng cụ hiệu quả.

Tên cơ sở sản xuất: Theo phụ lục

Địa chỉ cơ sở sản xuất: Theo phụ lục

Tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm áp dụng: ISO 13485:2016

5. Đối với thiết bị y tế chứa chất ma túy, tiền chất (nếu có):

6. Thông tin về chủ sở hữu thiết bị y tế:

Tên chủ sở hữu: SURTEX INSTRUMENTS LTD

Địa chỉ chủ sở hữu: Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston

Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST, UNITED KINGDOM

7. Thông tin về cơ sở bảo hành (nếu có):

Tên cơ sở: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ GIẢI PHÁP Y TẾ HSI

Địa chỉ: Tầng 29, Tòa Đông, Trung tâm Lotte, 54 Liễu Giai, Phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội

Điện thoại cố định: 02466850182 Điện thoại di động:

8. Số công bố đủ điều kiện sản xuất đối với thiết bị y tế sản xuất trong nước:

9. Thành phần hồ sơ:

1	Văn bản công bố tiêu chuẩn áp dụng của thiết bị y tế thuộc loại A.	x
2	Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485	x
3	Giấy ủy quyền của chủ sở hữu thiết bị y tế	x
4	Giấy xác nhận đủ điều kiện bảo hành	x
5	Tài liệu mô tả tóm tắt kỹ thuật thiết bị y tế bằng tiếng Việt, kèm theo tài liệu kỹ thuật mô tả chức năng, thông số kỹ thuật của thiết bị y tế do chủ sở hữu thiết bị y tế ban hành.	x
6	Giấy chứng nhận hợp chuẩn hoặc bản tiêu chuẩn mà chủ sở hữu thiết bị y tế công bố áp dụng	x
7	Tài liệu hướng dẫn sử dụng của thiết bị y tế	x
8	Mẫu nhãn thiết bị y tế	x
9	Giấy chứng nhận lưu hành tự do còn hiệu lực tại thời điểm nộp hồ sơ đối với thiết bị y tế nhập khẩu.	x

BẢNG KÊ CHI TIẾT THIẾT BỊ Y TẾ

STT	TÊN THIẾT BỊ Y TẾ	CHUNG LOẠI SẢN PHẨM	MÃ SẢN PHẨM (NẾU CÓ)	QUY CÁCH ĐÓNG GÓI (NẾU CÓ)	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	Địa chỉ cơ sở sản xuất	NƯỚC SẢN XUẤT
1	Kéo vi phẫu Bellucci thẳng, rất mảnh, kích thước lưỡi 4,0 x 0,8 mm, chất liệu thép không gỉ, thân dài khoảng 80 mm	OT-331-08			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
2	Kéo vi phẫu Bellucci cong lên trên, rất mảnh, kích thước lưỡi 4,0 x 0,8 mm, chất liệu thép không gỉ, thân dài khoảng 80 mm	OT-333-08			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
3	Kéo vi phẫu Bellucci cong phải, rất mảnh, kích thước lưỡi 4,0 x 0,8 mm, chất liệu thép không gỉ, thân dài khoảng 80 mm	OT-335-08			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
4	Kéo vi phẫu Bellucci cong trái, rất mảnh, kích thước lưỡi 4,0 x 1,8 mm, chất liệu thép không gỉ, thân dài khoảng 80 mm	OT-337-08			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
5	Kéo vi phẫu Wullstein thẳng, kích thước lưỡi 4,0 x 1,8 mm, chất liệu thép không gỉ, thân dài khoảng 80 mm	OT-341-08			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
6	Kéo vi phẫu Wullstein cong lên trên, kích thước lưỡi 4,0 x 1,8 mm, chất liệu thép không gỉ, thân dài khoảng 80 mm	OT-343-08			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
7	Kéo vi phẫu Wullstein cong phải, kích thước lưỡi 4,0 x 1,8 mm, chất liệu thép không gỉ, thân dài khoảng 80 mm	OT-345-08			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
8	Kéo vi phẫu Wullstein cong trái, kích thước lưỡi 4,0 x 1,8 mm, chất liệu thép không gỉ, thân dài khoảng 80 mm	OT-347-08			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
9	Kéo vi phẫu Shea thẳng, kích thước lưỡi 7,0 x 1,8 mm, chất liệu thép không gỉ, thân dài khoảng 80 mm	OT-351-08			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
10	Kéo vi phẫu Shea cong phải, kích thước lưỡi 7,0 x 1,8 mm, chất liệu thép không gỉ, thân dài khoảng 80 mm	OT-355-08			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
11	Kéo vi phẫu Shea cong trái, kích thước lưỡi 7,0 x 1,8 mm, chất liệu thép không gỉ, thân dài khoảng 80 mm	OT-357-08			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
12	Kéo phẫu tích mũi Zurich thẳng, cỡ lớn, chiều dài lưỡi cắt 18 mm, chất liệu thép không gỉ, thân dài khoảng 140 mm	RH-140-01			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom

13	Kéo cắt xoang mũi thẳng, chất liệu thép không gỉ, thân dài khoảng 120 mm	RH-261-11			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
14	Kéo cắt xoang mũi cong phải, chất liệu thép không gỉ, thân dài khoảng 120 mm	RH-261-13			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
15	Kéo cắt xoang mũi cong trái, chất liệu thép không gỉ, thân dài khoảng 120 mm	RH-261-14			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
16	Kéo phẫu thuật thẳng, mũi tù/tù, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 120 mm	SS-002-11			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
17	Kéo phẫu thuật thẳng, mũi tù/tù, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 130 mm	SS-002-13			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
18	Kéo phẫu thuật thẳng, mũi tù/tù, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 145 mm	SS-002-14			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
19	Kéo phẫu thuật thẳng, mũi tù/tù, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 165 mm	SS-002-16			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
20	Kéo phẫu thuật thẳng, mũi tù/tù, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 185 mm	SS-002-18			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
21	Kéo phẫu thuật thẳng, mũi tù/tù, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 205 mm	SS-002-20			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
22	Kéo phẫu thuật cong, mũi tù/tù, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 120 mm	SS-003-11			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
23	Kéo phẫu thuật cong, mũi tù/tù, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 130 mm	SS-003-13			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
24	Kéo phẫu thuật cong, mũi tù/tù, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 145 mm	SS-003-14			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
25	Kéo phẫu thuật cong, mũi tù/tù, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 165 mm	SS-003-16			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
26	Kéo phẫu thuật cong, mũi tù/tù, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 185 mm	SS-003-18			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
27	Kéo phẫu thuật cong, mũi tù/tù, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 205 mm	SS-003-20			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom

28	Kéo phẫu thuật thẳng, mũi nhọn/tù, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 120 mm	SS-004-11			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
29	Kéo phẫu thuật thẳng, mũi nhọn/tù, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 130 mm	SS-004-13			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
30	Kéo phẫu thuật thẳng, mũi nhọn/tù, cán đen, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 130 mm	SS-004-13 SC			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
31	Kéo phẫu thuật thẳng, mũi nhọn/tù, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 145 mm	SS-004-14			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
32	Kéo phẫu thuật thẳng, mũi nhọn/tù, cán đen, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 145 mm	SS-004-14 SC			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
33	Kéo phẫu thuật thẳng, mũi nhọn/tù, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 165 mm	SS-004-16			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
34	Kéo phẫu thuật thẳng, mũi nhọn/tù, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 185 mm	SS-004-18			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
35	Kéo phẫu thuật thẳng, mũi nhọn/tù, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 205 mm	SS-004-20			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
36	Kéo phẫu thuật cong, mũi nhọn/tù, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 120 mm	SS-005-11			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
37	Kéo phẫu thuật cong, mũi nhọn/tù, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 130 mm	SS-005-13			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
38	Kéo phẫu thuật cong, mũi nhọn/tù, cán đen, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 130 mm	SS-005-13 SC			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
39	Kéo phẫu thuật cong, mũi nhọn/tù, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 145 mm	SS-005-14			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
40	Kéo phẫu thuật cong, mũi nhọn/tù, cán đen, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 145 mm	SS-005-14 SC			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
41	Kéo phẫu thuật cong, mũi nhọn/tù, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 165 mm	SS-005-16			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
42	Kéo phẫu thuật cong, mũi nhọn/tù, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 185 mm	SS-005-18			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom

43	Kéo phẫu thuật cong, mũi nhọn/tù, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 205 mm	SS-005-20			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
44	Kéo phẫu thuật thẳng, mũi nhọn/nhọn, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 120 mm	SS-006-11			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
45	Kéo phẫu thuật thẳng, mũi nhọn/nhọn, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 130 mm	SS-006-13			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
46	Kéo phẫu thuật thẳng, mũi nhọn/nhọn, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 145 mm	SS-006-14			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
47	Kéo phẫu thuật thẳng, mũi nhọn/nhọn, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 165 mm	SS-006-16			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
48	Kéo phẫu thuật thẳng, mũi nhọn/nhọn, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 185 mm	SS-006-18			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
49	Kéo phẫu thuật thẳng, mũi nhọn/nhọn, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 205 mm	SS-006-20			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
50	Kéo phẫu thuật cong, mũi nhọn/nhọn, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 120 mm	SS-007-11			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
51	Kéo phẫu thuật cong, mũi nhọn/nhọn, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 130 mm	SS-007-13			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
52	Kéo phẫu thuật cong, mũi nhọn/nhọn, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 145 mm	SS-007-14			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
53	Kéo phẫu thuật cong, mũi nhọn/nhọn, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 165 mm	SS-007-16			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
54	Kéo phẫu thuật cong, mũi nhọn/nhọn, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 185 mm	SS-007-18			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
55	Kéo phẫu thuật cong, mũi nhọn/nhọn, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 205 mm	SS-007-20			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
56	Kéo phẫu thuật loại mảnh, thẳng, mũi tù/tù, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 145 mm	SS-010-14			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
57	Kéo phẫu thuật loại mảnh, cong, mũi tù/tù, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 145 mm	SS-011-14			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom

58	Kéo phẫu thuật loại mảnh, thẳng, mũi nhọn/tù, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 145 mm	SS-012-14			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
59	Kéo phẫu thuật loại mảnh, cong, mũi nhọn/tù, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 145 mm	SS-013-14			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
60	Kéo phẫu thuật loại mảnh, thẳng, mũi nhọn/nhọn, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 145 mm	SS-014-14			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
61	Kéo phẫu thuật loại mảnh, cong, mũi nhọn/nhọn, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 145 mm	SS-015-14			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
62	Kéo rạch thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 130 mm	SS-020-13			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
63	Kéo rạch thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 145 mm	SS-020-14			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
64	Kéo rạch thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 165 mm	SS-020-16			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
65	Kéo tách móng Systrunk thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 130 mm	SS-024-13			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
66	Kéo phẫu thuật Deaver thẳng, mũi nhọn/tù, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 140 mm	SS-030-14			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
67	Kéo phẫu thuật Deaver cong, mũi nhọn/tù, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 140 mm	SS-031-14			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
68	Kéo phẫu tích Mayo thẳng, mũi tù/tù, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 145 mm	SS-040-14			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
69	Kéo phẫu tích Mayo thẳng, cán đen, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 145 mm	SS-040-14 SC			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
70	Kéo phẫu tích Mayo thẳng, mũi tù/tù, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 150 mm	SS-040-15			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
71	Kéo phẫu tích Mayo thẳng, cán đen, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 150 mm	SS-040-15 SC			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
72	Kéo phẫu tích Mayo thẳng, mũi tù/tù, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 170 mm	SS-040-17			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom

73	Kéo phẫu tích Mayo thẳng, cán đen, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 170 mm	SS-040-17 SC			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
74	Kéo phẫu tích Mayo thẳng, mũi tù/tù, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 190 mm	SS-040-19			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
75	Kéo phẫu tích Mayo thẳng, mũi tù/tù, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 235 mm	SS-040-23			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
76	Kéo phẫu tích Mayo cong, mũi tù/tù, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 145 mm	SS-041-14			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
77	Kéo phẫu tích Mayo cong, cán đen, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 145 mm	SS-041-14 SC			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
78	Kéo phẫu tích Mayo cong, mũi tù/tù, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 150 mm	SS-041-15			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
79	Kéo phẫu tích Mayo cong, cán đen, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 150 mm	SS-041-15 SC			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
80	Kéo phẫu tích Mayo cong, mũi tù/tù, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 170 mm	SS-041-17			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
81	Kéo phẫu tích Mayo cong, cán đen, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 170 mm	SS-041-17 SC			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
82	Kéo phẫu tích Mayo cong, mũi tù/tù, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 190 mm	SS-041-19			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
83	Kéo phẫu tích Mayo cong, mũi tù/tù, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 235 mm	SS-041-23			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
84	Kéo phẫu tích Mayo cong, cán đen, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 235 mm	SS-041-23 SC			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
85	Kéo phẫu tích Mayo thẳng, lưỡi có cạnh vát, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 190 mm	SS-042-19			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
86	Kéo phẫu tích Mayo thẳng, lưỡi có cạnh vát, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 215 mm	SS-042-21			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
87	Kéo phẫu tích Mayo cong, lưỡi có cạnh vát, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 190 mm	SS-043-19			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom

88	Kéo phẫu tích Mayo cong, lưỡi có cạnh vát, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 215 mm	SS-043-21			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
89	Kéo phẫu tích Mayo-Harrington thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 230 mm	SS-046-23			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
90	Kéo phẫu tích Mayo-Harrington thẳng, cán đen, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 230 mm	SS-046-23 SC			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
91	Kéo phẫu tích Mayo-Harrington thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 225 mm	SS-047-23			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
92	Kéo phẫu tích Mayo-Harrington thẳng, cán đen, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 225 mm	SS-047-23 SC			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
93	Kéo phẫu tích Mayo-Harrington thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 280 mm	SS-047-28			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
94	Kéo phẫu tích Mayo-Stille thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 150 mm	SS-050-15			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
95	Kéo phẫu tích Mayo-Stille thẳng, cán đen, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 150 mm	SS-050-15 SC			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
96	Kéo phẫu tích Mayo-Stille thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 170 mm	SS-050-17			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
97	Kéo phẫu tích Mayo-Stille thẳng, cán đen, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 170 mm	SS-050-17 SC			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
98	Kéo phẫu tích Mayo-Stille thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 195 mm	SS-050-19			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
99	Kéo phẫu tích Mayo-Stille thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 215 mm	SS-050-21			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
100	Kéo phẫu tích Mayo-Stille cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 150 mm	SS-051-15			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
101	Kéo phẫu tích Mayo-Stille cong, cán đen, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 150 mm	SS-051-15 SC			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
102	Kéo phẫu tích Mayo-Stille cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 170 mm	SS-051-17			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom

103	Kéo phẫu tích Mayo-Stille cong, cán đen, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 170 mm	SS-051-17 SC			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
104	Kéo phẫu tích Mayo-Stille cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 195 mm	SS-051-19			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
105	Kéo phẫu tích Mayo-Stille cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 215 mm	SS-051-21			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
106	Kéo phẫu tích Mayo-Stille thẳng, lưỡi vát, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 140 mm	SS-052-14			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
107	Kéo phẫu tích Mayo-Stille thẳng, lưỡi vát, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 170 mm	SS-052-17			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
108	Kéo phẫu tích Mayo-Stille cong, lưỡi vát, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 140 mm	SS-053-14			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
109	Kéo phẫu tích Mayo-Stille cong, lưỡi vát, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 170 mm	SS-053-17			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
110	Kéo phẫu tích Stille thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 150 mm	SS-056-15			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
111	Kéo phẫu tích Stille cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 150 mm	SS-057-15			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
112	Kéo phụ khoa Mayo-Noble thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 165 mm	SS-060-17			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
113	Kéo phụ khoa Mayo-Noble cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 165 mm	SS-061-17			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
114	Kéo phụ khoa Sims thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 200 mm	SS-070-20			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
115	Kéo phụ khoa Sims thẳng, cán đen, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 200 mm	SS-070-20 SC			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
116	Kéo phụ khoa Sims thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 230 mm	SS-070-23			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
117	Kéo phụ khoa Sims thẳng, cán đen, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 230 mm	SS-070-23 SC			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom

118	Kéo phụ khoa Sims cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 200 mm	SS-071-20			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
119	Kéo phụ khoa Sims cong, cán đen, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 200 mm	SS-071-20 SC			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
120	Kéo phụ khoa Sims cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 230 mm	SS-071-23			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
121	Kéo phụ khoa Sims cong, cán đen, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 230 mm	SS-071-23 SC			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
122	Kéo phụ khoa Doyen thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 185 mm	SS-074-17			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
123	Kéo phụ khoa Doyen cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 185 mm	SS-075-17			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
124	Kéo phụ khoa Sims-Siebold thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 245 mm	SS-078-24			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
125	Kéo phụ khoa Sims-Siebold thẳng, cán đen, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 245 mm	SS-078-24 SC			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
126	Kéo phụ khoa Sims-Siebold cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 245 mm	SS-079-24			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
127	Kéo phụ khoa Sims-Siebold cong, cán đen, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 245 mm	SS-079-24 SC			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
128	Kéo phụ khoa Sims-Siebold thẳng, mũi nhọn/nhọn, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 200 mm	SS-082-20			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
129	Kéo phụ khoa Sims-Siebold cong, mũi tù/tù, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 210 mm	SS-085-21			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
130	Kéo phụ khoa Wertheim cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 200 mm	SS-087-20			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
131	Kéo phụ khoa Wertheim cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 230 mm	SS-087-23			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
132	Kéo phụ khoa Bozemann hình chữ S, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 220 mm	SS-089-22			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom

133	Kéo cắt mô cận tử cung Kieback gấp 90 độ, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 240 mm	SS-091-24			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
134	Kéo cắt mô cận tử cung Kieback gấp 90 độ, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 350 mm	SS-091-35			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
135	Kéo cắt mô cận tử cung Kieback cong về một bên, một lưới cắt có răng, một lưới có đầu dò, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 260 mm	SS-093-26			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
136	Kéo cắt mô cận tử cung Kieback cong về một bên, một lưới cắt có răng, một lưới có đầu dò, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 350 mm	SS-093-35			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
137	Kéo phẫu tích Kelly thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 160 mm	SS-100-16			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
138	Kéo phẫu tích Kelly thẳng, cán đen, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 160 mm	SS-100-16 SC			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
139	Kéo phẫu tích Kelly cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 160 mm	SS-101-16			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
140	Kéo phẫu tích Kelly cong, cán đen, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 160 mm	SS-101-16 SC			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
141	Kéo phẫu tích Joseph thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 150 mm	SS-104-15			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
142	Kéo phẫu tích Joseph thẳng, cán đen, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 150 mm	SS-104-15 SC			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
143	Kéo phẫu tích Joseph cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 150 mm	SS-105-15			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
144	Kéo phẫu tích Joseph cong, cán đen, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 150 mm	SS-105-15 SC			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
145	Kéo phẫu tích Weller mẫu nặng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 280 mm	SS-111-28			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
146	Kéo cắt sụn Resano chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 250 mm	SS-113-25			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
147	Kéo phẫu tích Metzenbaum thẳng, mũi tù/tù, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 115 mm	SS-120-11			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom

148	Kéo phẫu tích Metzenbaum thẳng, mũi tù/tù, cán đen, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 115 mm	SS-120-11 SC			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
149	Kéo phẫu tích Metzenbaum cong, mũi tù/tù, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 115 mm	SS-121-11			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
150	Kéo phẫu tích Metzenbaum cong, mũi tù/tù, cán đen, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 115 mm	SS-121-11 SC			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
151	Kéo phẫu tích Metzenbaum thẳng, mũi tù/tù, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 155 mm	SS-122-15			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
152	Kéo phẫu tích Metzenbaum thẳng, mũi tù/tù, cán đen, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 155 mm	SS-122-15 SC			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
153	Kéo phẫu tích Metzenbaum cong, mũi tù/tù, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 155 mm	SS-123-15			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
154	Kéo phẫu tích Metzenbaum cong, mũi tù/tù, cán đen, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 155 mm	SS-123-15 SC			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
155	Kéo phẫu tích Metzenbaum thẳng, mũi tù/tù, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 145 mm	SS-130-14			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
156	Kéo phẫu tích Metzenbaum thẳng, mũi tù/tù, cán đen, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 145 mm	SS-130-14 SC			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
157	Kéo phẫu tích Metzenbaum cong, mũi tù/tù, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 145 mm	SS-131-14			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
158	Kéo phẫu tích Metzenbaum cong, mũi tù/tù, cán đen, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 145 mm	SS-131-14 SC			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
159	Kéo phẫu tích Metzenbaum thẳng, mũi nhọn/tù, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 145 mm	SS-132-14			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
160	Kéo phẫu tích Metzenbaum cong, mũi nhọn/tù, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 145 mm	SS-133-14			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
161	Kéo phẫu tích Metzenbaum thẳng, mũi nhọn/nhọn, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 145 mm	SS-134-14			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
162	Kéo phẫu tích Metzenbaum cong, mũi nhọn/nhọn, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 145 mm	SS-135-14			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom

163	Kéo phẫu tích Metzenbaum-Nelson thẳng, mũi tù/tù, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 180 mm	SS-140-18			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
164	Kéo phẫu tích Metzenbaum-Nelson thẳng, mũi tù/tù, cán đen, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 180 mm	SS-140-18 SC			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
165	Kéo phẫu tích Metzenbaum-Nelson thẳng, mũi tù/tù, cán đen, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 205 mm	SS-140-20			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
166	Kéo phẫu tích Metzenbaum-Nelson thẳng, mũi tù/tù, cán đen, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 205 mm	SS-140-20 SC			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
167	Kéo phẫu tích Metzenbaum-Nelson thẳng, mũi tù/tù, cán đen, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 230 mm	SS-140-23			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
168	Kéo phẫu tích Metzenbaum-Nelson thẳng, mũi tù/tù, cán đen, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 230 mm	SS-140-23 SC			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
169	Kéo phẫu tích Metzenbaum-Nelson thẳng, mũi tù/tù, cán đen, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 260 mm	SS-140-26			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
170	Kéo phẫu tích Metzenbaum-Nelson thẳng, mũi tù/tù, cán đen, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 260 mm	SS-140-26 SC			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
171	Kéo phẫu tích Metzenbaum-Nelson thẳng, mũi tù/tù, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 285 mm	SS-140-28			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
172	Kéo phẫu tích Metzenbaum-Nelson thẳng, mũi tù/tù, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 310 mm	SS-140-30			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
173	Kéo phẫu tích Metzenbaum-Nelson cong, mũi tù/tù, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 180 mm	SS-141-18			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
174	Kéo phẫu tích Metzenbaum-Nelson cong, mũi tù/tù, cán đen, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 180 mm	SS-141-18 SC			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
175	Kéo phẫu tích Metzenbaum-Nelson cong, mũi tù/tù, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 205 mm	SS-141-20			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
176	Kéo phẫu tích Metzenbaum-Nelson cong, mũi tù/tù, cán đen, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 205 mm	SS-141-20 SC			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
177	Kéo phẫu tích Metzenbaum-Nelson cong, mũi tù/tù, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 230 mm	SS-141-23			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom

178	Kéo phẫu tích Metzenbaum-Nelson cong, mũi tù/tù, cán đen, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 230 mm	SS-141-23 SC			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
179	Kéo phẫu tích Metzenbaum-Nelson cong, mũi tù/tù, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 260 mm	SS-141-26			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
180	Kéo phẫu tích Metzenbaum-Nelson cong, mũi tù/tù, cán đen, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 260 mm	SS-141-26 SC			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
181	Kéo phẫu tích Metzenbaum-Nelson cong, mũi tù/tù, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 285 mm	SS-141-28			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
182	Kéo phẫu tích Metzenbaum-Nelson cong, mũi tù/tù, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 310 mm	SS-141-30			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
183	Kéo phẫu tích Metzenbaum-Nelson thẳng, mũi nhọn/nhọn, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 180 mm	SS-144-18			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
184	Kéo phẫu tích Metzenbaum-Nelson thẳng, mũi nhọn/nhọn, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 205 mm	SS-144-20			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
185	Kéo phẫu tích Metzenbaum-Nelson cong, mũi nhọn/nhọn, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 180 mm	SS-145-18			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
186	Kéo phẫu tích Metzenbaum-Nelson cong, mũi nhọn/nhọn, cán đen, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 180 mm	SS-145-18 SC			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
187	Kéo phẫu tích Metzenbaum-Nelson cong, mũi nhọn/nhọn, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 205 mm	SS-145-20			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
188	Kéo phẫu tích Metzenbaum thẳng, mũi nhọn/nhọn, một lưỡi có răng cưa, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 145 mm	SS-146-14			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
189	Kéo phẫu tích Metzenbaum cong, mũi nhọn/nhọn, một lưỡi có răng cưa, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 145 mm	SS-147-14			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
190	Kéo phẫu tích thần kinh Metzenbaum thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 155 mm	SS-148-15			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
191	Kéo phẫu tích thần kinh Metzenbaum cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 155 mm	SS-149-15			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
192	Kéo cắt sụn McIndoe thẳng, có răng cưa, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 185 mm	SS-154-18			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom

193	Kéo cắt sụn McIndoe thẳng, có răng cưa, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 185 mm	SS-155-18			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
194	Kéo cắt sụn Martin cong, có răng cưa, chất liệu thép không gỉ,	SS-157-18			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
195	Kéo căng da mặt Kaye cong, lưỡi có răng cưa, cán đen, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 185 mm	SS-161-18 SC			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
196	Kéo căng da mặt Gorney thẳng, lưỡi có răng cưa, cán đen, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 125 mm	SS-166-12 SC			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
197	Kéo căng da mặt Gorney thẳng, lưỡi có răng cưa, cán đen, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 195 mm	SS-166-19 SC			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
198	Kéo căng da mặt Gorney thẳng, lưỡi có răng cưa, cán đen, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 195 mm	SS-167-19 SC			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
199	Kéo căng da mặt Aston thẳng, lưỡi có răng cưa, cán đen, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 170 mm	SS-170-17 SC			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
200	Kéo phẫu tích Lexer thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 160 mm	SS-176-16			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
201	Kéo phẫu tích Lexer thẳng, cán đen, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 160 mm	SS-176-16 SC			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
202	Kéo phẫu tích Lexer cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 160 mm	SS-177-16			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
203	Kéo phẫu tích Lexer cong, cán đen, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 160 mm	SS-177-16 SC			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
204	Kéo phẫu thuật thẩm mỹ Cottle-Masing cong, mũi nhọn/nhọn, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 105 mm	SS-181-10			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
205	Kéo phẫu thuật thẩm mỹ Cottle-Masing cong, mũi tù/tù, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 105 mm	SS-183-10			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
206	Kéo phẫu thuật mũi Cinelli cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 115 mm	SS-187-11			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
207	Kéo phẫu thuật mũi Fomon cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 140 mm	SS-189-14			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom

208	Kéo phẫu tích Thorek cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 185 mm	SS-191-19			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
209	Kéo phẫu tích Lexer-Baby thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 100 mm	SS-194-10			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
210	Kéo phẫu tích Lexer-Baby cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 100 mm	SS-195-10			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
211	Kéo phẫu tích mảnh Lexer-Fine loại nhỏ, thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 165 mm	SS-196-16			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
212	Kéo phẫu tích mảnh Lexer-Fine loại nhỏ, cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 165 mm	SS-197-16			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
213	Kéo phẫu tích mảnh Metzenbaum-Fino loại nhỏ, thẳng, mũi tù/tù, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 145 mm	SS-200-14			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
214	Kéo phẫu tích mảnh Metzenbaum-Fino loại nhỏ, thẳng, mũi tù/tù, cán đen, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 145 mm	SS-200-14 SC			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
215	Kéo phẫu tích mảnh Metzenbaum-Fino loại nhỏ, cong, mũi tù/tù, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 145 mm	SS-201-14			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
216	Kéo phẫu tích mảnh Metzenbaum-Fino loại nhỏ, cong, mũi tù/tù, cán đen, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 145 mm	SS-201-14 SC			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
217	Kéo phẫu tích mảnh Metzenbaum-Fino loại nhỏ, thẳng, mũi nhọn/nhọn, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 145 mm	SS-202-14			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
218	Kéo phẫu tích mảnh Metzenbaum-Fino loại nhỏ, thẳng, mũi nhọn/nhọn, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 145 mm	SS-203-14			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
219	Kéo phẫu tích mảnh Metzenbaum-Fino loại nhỏ, thẳng, mũi tù/tù, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 180 mm	SS-210-18			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
220	Kéo phẫu tích mảnh Metzenbaum-Fino loại nhỏ, thẳng, mũi tù/tù, cán đen, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 180 mm	SS-210-18 SC			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
221	Kéo phẫu tích mảnh Metzenbaum-Fino loại nhỏ, thẳng, mũi tù/tù, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 200 mm	SS-210-20			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
222	Kéo phẫu tích mảnh Metzenbaum-Fino loại nhỏ, thẳng, mũi tù/tù, cán đen, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 200 mm	SS-210-20 SC			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom

223	Kéo phẫu tích mảnh Metzenbaum-Fino loại nhỡ, thẳng, mũi tù/tù, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 230 mm	SS-210-23			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
224	Kéo phẫu tích mảnh Metzenbaum-Fino loại nhỡ, thẳng, mũi tù/tù, cán đen, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 230 mm	SS-210-23 SC			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
225	Kéo phẫu tích mảnh Metzenbaum-Fino loại nhỡ, cong, mũi tù/tù, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 180 mm	SS-211-18			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
226	Kéo phẫu tích mảnh Metzenbaum-Fino loại nhỡ, cong, mũi tù/tù, cán đen, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 180 mm	SS-211-18 SC			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
227	Kéo phẫu tích mảnh Metzenbaum-Fino loại nhỡ, cong, mũi tù/tù, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 200 mm	SS-211-20			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
228	Kéo phẫu tích mảnh Metzenbaum-Fino loại nhỡ, cong, mũi tù/tù, cán đen, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 200 mm	SS-211-20 SC			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
229	Kéo phẫu tích mảnh Metzenbaum-Fino loại nhỡ, cong, mũi tù/tù, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 230 mm	SS-211-23			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
230	Kéo phẫu tích mảnh Metzenbaum-Fino loại nhỡ, cong, mũi tù/tù, cán đen, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 230 mm	SS-211-23 SC			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
231	Kéo phẫu tích mảnh Metzenbaum-Fino loại nhỡ, thẳng, mũi nhọn/nhọn, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 180 mm	SS-214-18			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
232	Kéo phẫu tích mảnh Metzenbaum-Fino loại nhỡ, thẳng, mũi nhọn/nhọn, cán đen, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 180 mm	SS-214-18 SC			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
233	Kéo phẫu tích mảnh Metzenbaum-Fino loại nhỡ, thẳng, mũi nhọn/nhọn, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 200 mm	SS-214-20			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
234	Kéo phẫu tích mảnh Metzenbaum-Fino loại nhỡ, thẳng, mũi nhọn/nhọn, cán đen, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 200 mm	SS-214-20 SC			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
235	Kéo phẫu tích mảnh Metzenbaum-Fino loại nhỡ, thẳng, mũi nhọn/nhọn, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 230 mm	SS-214-23			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
236	Kéo phẫu tích mảnh Metzenbaum-Fino loại nhỡ, thẳng, mũi nhọn/nhọn, cán đen, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 230 mm	SS-214-23 SC			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom

237	Kéo phẫu tích mảnh Metzenbaum-Fino loại nhỡ, cong, mũi nhọn/nhọn, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 180 mm	SS-215-18			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
238	Kéo phẫu tích mảnh Metzenbaum-Fino loại nhỡ, cong, mũi nhọn/nhọn, cán đen, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 180 mm	SS-215-18 SC			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
239	Kéo phẫu tích mảnh Metzenbaum-Fino loại nhỡ, cong, mũi nhọn/nhọn, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 200 mm	SS-215-20			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
240	Kéo phẫu tích mảnh Metzenbaum-Fino loại nhỡ, cong, mũi nhọn/nhọn, cán đen, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 200 mm	SS-215-20 SC			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
241	Kéo phẫu tích mảnh Metzenbaum-Fino loại nhỡ, cong, mũi nhọn/nhọn, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 230 mm	SS-215-23			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
242	Kéo phẫu tích mảnh Metzenbaum-Fino loại nhỡ, cong, mũi nhọn/nhọn, cán đen, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 230 mm	SS-215-23 SC			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
243	Kéo phẫu tích mảnh Metzenbaum-Fino cong, hình chữ S, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 180 mm	SS-219-18			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
244	Kéo phẫu tích mảnh Metzenbaum-Fino cong, hình chữ S, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 200 mm	SS-219-20			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
245	Kéo phẫu tích mảnh Metzenbaum-Fino cong, hình chữ S, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 230 mm	SS-219-23			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
246	Kéo phẫu thuật hờ hàm ếch Salyer cong, mảnh, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 125 mm	SS-223-12			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
247	Kéo phẫu thuật hờ hàm ếch Salyer cong, mảnh, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 180 mm	SS-223-18			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
248	Kéo phẫu tích Sanvenero thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 140 mm	SS-226-14			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
249	Kéo phẫu tích Sanvenero cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 140 mm	SS-227-14			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
250	Kéo cắt gân thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 115 mm	SS-230-11			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom

251	Kéo cắt gân cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 115 mm	SS-231-11			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
252	Kéo căng da mặt Peck-Joseph thẳng, mũi nhọn/nhọn, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 145 mm	SS-236-14			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
253	Kéo căng da mặt Peck-Joseph cong, mũi nhọn/nhọn, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 145 mm	SS-237-14			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
254	Kéo căng da mặt Peck-Joseph thẳng, mũi tù/tù, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 145 mm	SS-238-14			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
255	Kéo căng da mặt Peck-Joseph cong, mũi tù/tù, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 145 mm	SS-239-14			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
256	Kéo ghép tĩnh mạch Shea cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 120 mm	SS-241-12			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
257	Kéo phẫu tích Ragnell (Kilner) cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 120 mm	SS-243-12			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
258	Kéo phẫu tích Ragnell (Kilner) cong, cán đen, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 120 mm	SS-243-12 SC			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
259	Kéo phẫu tích Ragnell (Kilner) cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 150 mm	SS-243-15			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
260	Kéo phẫu tích Ragnell (Kilner) cong, cán đen, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 150 mm	SS-243-15 SC			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
261	Kéo phẫu tích Ragnell (Kilner) cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 180 mm	SS-243-18			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
262	Kéo phẫu tích Ragnell (Kilner) cong, cán đen, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 180 mm	SS-243-18 SC			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
263	Kéo phẫu tích thần kinh cong, mũi hơi nhọn, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 150 mm	SS-245-15			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
264	Kéo phẫu tích thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 145 mm	SS-248-14			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
265	Kéo phẫu tích cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 145 mm	SS-249-14			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom

266	Kéo phẫu tích Reynolds thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 155 mm	SS-250-15			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
267	Kéo phẫu tích Reynolds thẳng, cán đen, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 155 mm	SS-250-15 SC			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
268	Kéo phẫu tích Reynolds thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 180 mm	SS-250-18			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
269	Kéo phẫu tích Reynolds thẳng, cán đen, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 180 mm	SS-250-18 SC			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
270	Kéo phẫu tích Reynolds cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 155 mm	SS-251-15			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
271	Kéo phẫu tích Reynolds cong, cán đen, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 155 mm	SS-251-15 SC			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
272	Kéo phẫu tích Reynolds cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 180 mm	SS-251-18			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
273	Kéo phẫu tích Reynolds cong, cán đen, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 180 mm	SS-251-18 SC			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
274	Kéo phẫu tích Jameson cong, cán đen, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 155 mm	SS-253-13 SC			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
275	Kéo phẫu tích Jameson cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 155 mm	SS-253-15			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
276	Kéo phẫu tích Jameson cong, cán đen, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 180 mm	SS-253-15 SC			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
277	Kéo phẫu tích Jameson cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 180 mm	SS-253-18			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
278	Kéo phẫu tích Jameson-Werber cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 130 mm	SS-257-13			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
279	Kéo phẫu tích Potts cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 180 mm	SS-259-18			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
280	Kéo phẫu tích Potts cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 205 mm	SS-259-20			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom

281	Kéo cắt động mạch DeBakey cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 175 mm	SS-261-17			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
282	Kéo cắt mạch thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 190 mm	SS-264-19			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
283	Kéo cắt mạch cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 190 mm	SS-265-19			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
284	Kéo phẫu thuật lồng ngực Satinsky cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 255 mm	SS-267-24			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
285	Kéo phẫu thuật van Thomson loại cong nhiều, một lưỡi có răng cưa, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 255 mm	SS-267-25			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
286	Kéo phẫu tích Diethrich-Salyer dùng cho phẫu thuật hở hàm ếch, gấp góc, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 120 mm	SS-269-12 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
287	Kéo phẫu tích mạch ngoại biên gấp góc 25°, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 125 mm	SS-271-25 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
288	Kéo phẫu tích mạch ngoại biên gấp góc 45°, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 125 mm	SS-271-45 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
289	Kéo phẫu tích mạch ngoại biên gấp góc 60°, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 125 mm	SS-271-60 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
290	Kéo phẫu tích mạch ngoại biên gấp góc 90°, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 125 mm	SS-271-90 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
291	Kéo phẫu tích mạch ngoại biên gấp góc 125°, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 125 mm	SS-273-00 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
292	Kéo cắt mạch Diethrich gấp góc 125°, có khóa cố định, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 175 mm	SS-275-00 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
293	Kéo cắt mạch DeBakey gấp góc 25°, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 165 mm	SS-277-25 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
294	Kéo cắt mạch DeBakey gấp góc 45°, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 165 mm	SS-277-45 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
295	Kéo cắt mạch DeBakey gấp góc 60°, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 165 mm	SS-277-60 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom

296	Kéo cắt mạch Potts-Smith gấp góc 60°, có đầu dò, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 180 mm	SS-279-19 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
297	Kéo cắt mạch Potts-Smith gấp góc 25°, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 190 mm	SS-281-25 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
298	Kéo cắt mạch Potts-Smith gấp góc 25°, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 190 mm	SS-281-25 SCM			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
299	Kéo cắt mạch Potts-Smith gấp góc 45°, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 185 mm	SS-281-45 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
300	Kéo cắt mạch Potts-Smith gấp góc 45°, cán đen, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 185 mm	SS-281-45 SCM			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
301	Kéo cắt mạch Potts-Smith gấp góc 60°, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 180 mm	SS-281-60 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
302	Kéo cắt mạch Potts-Smith gấp góc 60°, cán đen, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 180 mm	SS-281-60 SCM			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
303	Kéo cắt mạch Potts-Smith gấp góc 90°, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 180 mm	SS-281-90 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
304	Kéo cắt mạch Potts-Smith gấp mặt phẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 185 mm	SS-283-19 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
305	Kéo cắt mạch Diethrich-Potts gấp góc 25°, lưỡi tiêu chuẩn, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 180 mm	SS-285-25 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
306	Kéo cắt mạch Diethrich-Potts gấp góc 25°, lưỡi tiêu chuẩn, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 180 mm	SS-285-25 SCM			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
307	Kéo cắt mạch Diethrich-Potts gấp góc 45°, lưỡi tiêu chuẩn, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 180 mm	SS-285-45 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
308	Kéo cắt mạch Diethrich-Potts gấp góc 45°, lưỡi tiêu chuẩn, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 180 mm	SS-285-45 SCM			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
309	Kéo cắt mạch Diethrich-Potts gấp góc 60°, lưỡi tiêu chuẩn, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 180 mm	SS-285-60 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
310	Kéo cắt mạch Diethrich-Potts gấp góc 60°, lưỡi tiêu chuẩn, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 180 mm	SS-285-60 SCM			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom

311	Kéo cắt mạch Diethrich-Potts gấp góc 90°, lưỡi tiêu chuẩn, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 180 mm	SS-285-90 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
312	Kéo cắt mạch Diethrich-Potts gấp góc 90°, lưỡi tiêu chuẩn, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 180 mm	SS-285-90 SCM			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
313	Kéo cắt mạch Diethrich-Potts gấp góc 125°, lưỡi tiêu chuẩn, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 180 mm	SS-287-00 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
314	Kéo cắt mạch Diethrich-Potts gấp góc 125°, lưỡi tiêu chuẩn, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 180 mm	SS-287-00 SCM			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
315	Kéo cắt mạch Diethrich-Potts lưỡi mảnh, gấp góc 25°, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 180 mm	SS-289-25 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
316	Kéo cắt mạch Diethrich-Potts lưỡi mảnh, gấp góc 25°, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 180 mm	SS-289-25 SCM			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
317	Kéo cắt mạch Diethrich-Potts lưỡi mảnh, gấp góc 45°, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 180 mm	SS-289-45 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
318	Kéo cắt mạch Diethrich-Potts lưỡi mảnh, gấp góc 45°, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 180 mm	SS-289-45 SCM			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
319	Kéo cắt mạch Diethrich-Potts lưỡi mảnh, gấp góc 60°, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 180 mm	SS-289-60 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
320	Kéo cắt mạch Diethrich-Potts lưỡi mảnh, gấp góc 60°, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 180 mm	SS-289-60 SCM			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
321	Kéo cắt mạch Diethrich-Potts lưỡi mảnh, gấp góc 90°, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 180 mm	SS-289-90 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
322	Kéo cắt mạch Diethrich-Potts lưỡi mảnh, gấp góc 90°, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 180 mm	SS-289-90 SCM			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
323	Kéo cắt mạch Diethrich-Potts lưỡi mảnh, gấp góc 125°, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 180 mm	SS-291-00 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
324	Kéo cắt mạch Diethrich-Potts lưỡi mảnh, gấp góc 125°, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 180 mm	SS-291-00 SCM			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
325	Kéo cắt mạch Diethrich-Potts lưỡi nano, gấp góc 25°, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 180 mm	SS-293-25 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom

326	Kéo cắt mạch Diethrich-Potts lưới nano, gấp góc 25°, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 180 mm	SS-293-25 SCM			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
327	Kéo cắt mạch Diethrich-Potts lưới nano, gấp góc 45°, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 180 mm	SS-293-45 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
328	Kéo cắt mạch Diethrich-Potts lưới nano, gấp góc 45°, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 180 mm	SS-293-45 SCM			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
329	Kéo cắt mạch Diethrich-Potts lưới nano, gấp góc 60°, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 180 mm	SS-293-60 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
330	Kéo cắt mạch Diethrich-Potts lưới nano, gấp góc 60°, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 180 mm	SS-293-60 SCM			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
331	Kéo cắt mạch Diethrich-Potts lưới nano, gấp góc 90°, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 180 mm	SS-293-90 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
332	Kéo cắt mạch Diethrich-Potts lưới nano, gấp góc 90°, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 180 mm	SS-293-90 SCM			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
333	Kéo cắt mạch Diethrich-Potts lưới nano, gấp góc 125°, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 180 mm	SS-295-00 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
334	Kéo cắt mạch Diethrich-Potts lưới nano, gấp góc 125°, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 180 mm	SS-295-00 SCM			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
335	Kéo phẫu thuật tìm mạch Potts-De Martel gấp góc 60°, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 220 mm	SS-299-22 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
336	Kéo cắt lệch DeBakey hình chữ S, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 155 mm	SS-301-16 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
337	Kéo cắt mạch Favaloro gấp góc, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 150 mm	SS-303-15 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
338	Kéo cắt mạch một lưới có đầu dò, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 120 mm	SS-306-12			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
339	Kéo cắt mạch một lưới có đầu dò, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 145 mm	SS-308-14			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
340	Kéo cắt mạch Strully cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 220 mm	SS-311-22			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom

341	Kéo cắt mạch thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 225 mm	SS-312-22			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
342	Kéo cắt mạch Barre thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 280 mm	SS-314-28			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
343	Kéo cắt mạch Potts-Smith cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 190 mm	SS-315-19			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
344	Kéo cắt mạch Cooley cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 190 mm	SS-317-19			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
345	Kéo cắt mạch Klinkenberg-Loth hình chữ S, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 230 mm	SS-319-23			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
346	Kéo phẫu thuật Olivecrona lưỡi có răng cưa, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 230 mm	SS-323-23			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
347	Kéo phẫu thuật thần kinh Strully cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 225 mm	SS-325-23			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
348	Kéo phẫu tích Schimieden-Taylor một lưỡi có đầu dò, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 165 mm	SS-327-17			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
349	Kéo phẫu tích Toennis-Adson cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 175 mm	SS-329-17			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
350	Kéo phẫu tích Toennis thẳng, rất mảnh, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 180 mm	SS-332-18			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
351	Kéo phẫu tích Toennis thẳng, mảnh, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 180 mm	SS-334-18			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
352	Kéo phẫu tích Toennis cong, mảnh, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 180 mm	SS-335-18			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
353	Kéo cắt vách ngăn Caplan một lưỡi cắt có răng cưa, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 200 mm	SS-345-20			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
354	Kéo cắt amidan Prince chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 180 mm	SS-347-18			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
355	Kéo cắt amidan Dean gấp góc hướng lên trên, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 175 mm	SS-351-17			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom

356	Kéo cắt amidan Dean gấp góc hướng lên trên, lưỡi có răng cưa, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 175 mm	SS-353-17			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
357	Kéo cắt amidan Good chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 195 mm	SS-355-19			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
358	Kéo cắt amidan Fomon chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 150 mm	SS-357-15			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
359	Kéo cắt amidan Fomon cán đen, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 150 mm	SS-357-15 SC			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
360	Kéo phẫu thuật mũi Cottle chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 160 mm	SS-359-16			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
361	Kéo phẫu thuật mũi Cottle cán đen, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 160 mm	SS-359-16 SC			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
362	Kéo phẫu thuật mũi Heymann chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 185 mm	SS-361-18			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
363	Kéo phẫu thuật mũi Heymann cán đen, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 185 mm	SS-361-18 SC			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
364	Kéo phẫu thuật mũi Heymann một lưỡi cắt có răng cưa, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 185 mm	SS-363-18			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
365	Kéo phẫu thuật mũi Converse (Graefe) gấp góc, mũi tù/tù, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 105 mm	SS-367-11			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
366	Kéo phẫu thuật mũi Converse (Graefe) gấp góc, mũi nhọn/nhọn, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 105 mm	SS-369-11			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
367	Kéo phẫu thuật mũi Walter gấp góc, cán đen, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 140 mm	SS-371-14 SC			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
368	Kéo phẫu thuật Waldmann một lưỡi cắt có răng cưa, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 180 mm	SS-373-18			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
369	Kéo cắt tầng sinh môn Braun-Stadler chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 145 mm	SS-381-14			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
370	Kéo cắt tầng sinh môn Braun-Stadler chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 200 mm	SS-383-20			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom

371	Kéo cắt tầng sinh môn Braun-Stadler chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 220 mm	SS-383-22			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
372	Kéo cắt dây rôn Mod. USA chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 105 mm	SS-385-10			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
373	Kéo cắt dây rôn Schumacher chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 160 mm	SS-387-16			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
374	Kéo cắt dây rôn Busch cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 160 mm	SS-389-16			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
375	Kéo cắt dây rôn Busch cong, một lưỡi cắt có răng cưa, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 160 mm	SS-391-16			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
376	Kéo cắt nước Goldman-Fox thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 130 mm	SS-400-13			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
377	Kéo cắt nước Goldman-Fox thẳng, cán đen, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 130 mm	SS-400-13 SC			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
378	Kéo cắt nước Goldman-Fox cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 130 mm	SS-401-13			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
379	Kéo cắt nước Goldman-Fox cong, cán đen, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 130 mm	SS-401-13 SC			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
380	Kéo phẫu thuật Wagner thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 120 mm	SS-402-12			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
381	Kéo phẫu thuật Wagner thẳng, cán đen, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 120 mm	SS-402-12 SC			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
382	Kéo phẫu thuật Wagner cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 120 mm	SS-403-12			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
383	Kéo phẫu thuật Wagner cong, cán đen, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 120 mm	SS-403-12 SC			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
384	Kéo phẫu thuật cỡ nhỏ thẳng, mũi nhọn/tù, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 120 mm	SS-406-12			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
385	Kéo phẫu thuật cỡ nhỏ cong, mũi nhọn/tù, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 120 mm	SS-407-12			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom

386	Kéo phẫu thuật cỡ nhỏ thẳng, mũi nhọn/nhọn, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 120 mm	SS-408-12			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
387	Kéo phẫu thuật cỡ nhỏ cong, mũi nhọn/nhọn, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 120 mm	SS-409-12			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
388	Kéo cắt nước La Grange hình chữ S, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 115 mm	SS-411-11			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
389	Kéo cắt nước thẳng, mảnh, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 115 mm	SS-414-11			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
390	Kéo cắt nước cong, mảnh, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 115 mm	SS-415-11			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
391	Kéo cắt nước Locklin gấp góc, một lưỡi có răng cưa, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 160 mm	SS-417-16			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
392	Kéo cắt nước Locklin gấp góc, hình chữ S, một lưỡi có răng cưa, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 160 mm	SS-419-16			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
393	Kéo phẫu thuật rất mảnh, thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 90 mm	SS-422-09			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
394	Kéo phẫu thuật rất mảnh, cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 90 mm	SS-423-09			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
395	Kéo Iris thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 90 mm	SS-430-09			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
396	Kéo Iris thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 100 mm	SS-430-10			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
397	Kéo Iris cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 90 mm	SS-431-09			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
398	Kéo Iris cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 100 mm	SS-431-10			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
399	Kéo Iris lưỡi siêu phẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 100 mm	SS-432-10			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
400	Kéo Iris Bonn thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 90 mm	SS-434-09			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom

401	Kéo Iris Bonn cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 90 mm	SS-435-09			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
402	Kéo phẫu tích thẳng, mảnh, có một đầu dò, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 120 mm	SS-436-12			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
403	Kéo Iris thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 115 mm	SS-440-11			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
404	Kéo Iris thẳng, cán đen, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 115 mm	SS-440-11 SC			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
405	Kéo Iris cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 115 mm	SS-441-11			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
406	Kéo Iris cong, cán đen, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 115 mm	SS-441-11 SC			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
407	Kéo Iris cong về một bên, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 115 mm	SS-443-11			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
408	Kéo Iris gấp góc, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 115 mm	SS-445-11			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
409	Kéo Iris thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 125 mm	SS-446-12			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
410	Kéo Iris thẳng, cán đen, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 125 mm	SS-446-12 SC			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
411	Kéo Iris cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 125 mm	SS-447-12			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
412	Kéo Iris cong, cán đen, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 125 mm	SS-447-12 SC			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
413	Kéo cắt gân Stevens thẳng, mũi nhọn/nhọn, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 100 mm	SS-450-10			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
414	Kéo cắt gân Stevens thẳng, mũi nhọn/nhọn, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 110 mm	SS-450-11			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
415	Kéo cắt gân Stevens thẳng, mũi nhọn/nhọn, cán đen, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 110 mm	SS-450-11 SC			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom

416	Kéo cắt gân Stevens cong, mũi nhọn/nhọn, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 100 mm	SS-451-10			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
417	Kéo cắt gân Stevens cong, mũi nhọn/nhọn, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 110 mm	SS-451-11			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
418	Kéo cắt gân Stevens cong, mũi nhọn/nhọn, cán đen, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 110 mm	SS-451-11 SC			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
419	Kéo cắt gân Stevens thẳng, mũi tù/tù, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 100 mm	SS-452-10			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
420	Kéo cắt gân Stevens thẳng, mũi tù/tù, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 110 mm	SS-452-11			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
421	Kéo cắt gân Stevens thẳng, mũi tù/tù, cán đen, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 110 mm	SS-452-11 SC			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
422	Kéo cắt gân Stevens thẳng, mũi tù/tù, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 125 mm	SS-452-12			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
423	Kéo cắt gân Stevens cong, mũi tù/tù, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 100 mm	SS-453-10			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
424	Kéo cắt gân Stevens cong, mũi tù/tù, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 110 mm	SS-453-11			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
425	Kéo cắt gân Stevens cong, mũi tù/tù, cán đen, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 110 mm	SS-453-11 SC			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
426	Kéo cắt gân Stevens cong, mũi tù/tù, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 125 mm	SS-453-12			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
427	Kéo mỏ mắt lác thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 115 mm	SS-456-11			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
428	Kéo mỏ mắt lác thẳng, cán đen, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 115 mm	SS-456-11 SC			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
429	Kéo mỏ mắt lác cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 115 mm	SS-457-11			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
430	Kéo mỏ mắt lác cong, cán đen, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 115 mm	SS-457-11 SC			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom

431	Kéo Werbs DCR thân gấp góc, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 115 mm	SS-459-11			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
432	Kéo phẫu tích Littler cong, mũi kéo có lỗ cho chỉ khâu, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 115 mm	SS-461-11			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
433	Kéo mũi Cottle Bulldog cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 115 mm	SS-463-11			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
434	Kéo phẫu tích mảnh Kilner thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 115 mm	SS-466-11			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
435	Kéo phẫu tích mảnh Kilner cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 115 mm	SS-467-11			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
436	Kéo cắt nhân cầu cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 115 mm	SS-469-11			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
437	Kéo phẫu thuật mảnh Chadwick cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 115 mm	SS-471-11			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
438	Kéo khâu O'Brien gấp góc, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 95 mm	SS-475-09			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
439	Kéo phẫu tích thần kinh thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 110 mm	SS-476-11			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
440	Kéo phẫu tích thần kinh thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 130 mm	SS-476-13			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
441	Kéo phẫu tích thần kinh cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 110 mm	SS-477-11			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
442	Kéo phẫu tích thần kinh cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 130 mm	SS-477-13			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
443	Kéo móng gấp về một bên, đầu thăm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 115 mm	SS-481-11			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
444	Kéo Salyer kiểu ruy băng, thẳng, cán phẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 95 mm	SS-484-09			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
445	Kéo Iris kiểu ruy băng, thẳng, nhọn, cán phẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 95 mm	SS-486-09			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom

446	Kéo Iris kiểu ruy băng, cong, nhọn, cán phẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 95 mm	SS-487-09			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
447	Kéo Iris kiểu ruy băng, thẳng, tù, cán phẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 100 mm	SS-488-10			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
448	Kéo Iris kiểu ruy băng, cong, tù, cán phẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 100 mm	SS-489-10			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
449	Kéo mỏ mắt lác kiểu ruy băng, thẳng, cán phẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 100 mm	SS-492-10			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
450	Kéo mỏ mắt lác kiểu ruy băng, cong, cán phẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 100 mm	SS-493-10			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
451	Kéo cắt gân Stevens kiểu ruy băng, thẳng, cán phẳng, đầu nhọn, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 100 mm	SS-496-10			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
452	Kéo cắt gân Stevens kiểu ruy băng, cong, cán phẳng, đầu nhọn, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 100 mm	SS-497-10			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
453	Kéo cắt gân Stevens kiểu ruy băng, thẳng, cán phẳng, đầu tù, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 100 mm	SS-498-10			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
454	Kéo cắt gân Stevens kiểu ruy băng, cong, cán phẳng, đầu tù, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 100 mm	SS-499-10			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
455	Kéo Gradle kiểu ruy băng, thẳng, cán phẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 100 mm	SS-500-10			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
456	Kéo Gradle kiểu ruy băng, cong, cán phẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 100 mm	SS-501-10			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
457	Kéo cạy da mặt Kaye kiểu ruy băng, cong, cán phẳng, có răng cưa, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 110 mm	SS-507-11			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
458	Kéo cắt ruột có một đầu dò, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 215 mm	SS-520-21			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
459	Kéo cắt ruột có một đầu dò, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 215 mm	SS-522-21			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
460	Kéo cắt trực tràng cong, mẫu nặng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 325 mm	SS-525-32			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom

461	Kéo phẫu tích Bowel gấp góc 60°, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 280 mm	SS-527-28			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
462	Kéo cắt trực tràng Lloyd-Davies Goligher cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 270 mm	SS-529-27			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
463	Kéo cắt trực tràng Stelzner thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 310 mm	SS-530-31			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
464	Kéo cắt trực tràng Stelzner cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 310 mm	SS-531-31			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
465	Kéo cắt trực tràng Mueller hình chữ S, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 325 mm	SS-533-32			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
466	Kéo khâu Northbent chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 130 mm	SS-540-13			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
467	Kéo khâu Spencer chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 90 mm	SS-542-09			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
468	Kéo khâu Spencer chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 130 mm	SS-542-13			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
469	Kéo khâu Buck chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 145 mm	SS-544-14			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
470	Kéo khâu Buck chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 180 mm	SS-544-18			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
471	Kéo khâu Littauer chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 140 mm	SS-546-14			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
472	Kéo khâu Eiselberg chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 120 mm	SS-548-12			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
473	Kéo Crown Beebee thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 105 mm	SS-556-10			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
474	Kéo Crown Beebee cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 105 mm	SS-557-10			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
475	Kéo Crown Beebee thẳng, một lưỡi cắt có răng cưa, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 120 mm	SS-558-12			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom

476	Kéo Crown Beebee cong, một lưỡi cắt có răng cưa, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 120 mm	SS-559-12			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
477	Kéo cắt móng cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 90 mm	SS-571-09			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
478	Kéo cắt móng cong, mảnh, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 90 mm	SS-573-09			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
479	Kéo cắt móng cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 85 mm	SS-575-09			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
480	Kéo cắt móng thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 90 mm	SS-576-09			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
481	Kéo cắt móng cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 90 mm	SS-577-09			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
482	Kéo cắt móng cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 100 mm	SS-577-10			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
483	Kéo cắt móng cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 110 mm	SS-577-11			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
484	Kéo cắt móng thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 95 mm	SS-578-09			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
485	Kéo cắt móng thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 95 mm	SS-579-09			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
486	Kéo cắt móng thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 105 mm	SS-579-10			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
487	Kéo cắt băng Smith (kiểu USA) tay cầm một vòng lớn một vòng nhỏ, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 180 mm	SS-582-18			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
488	Kéo cắt băng Smith (kiểu USA) tay cầm một vòng lớn một vòng nhỏ, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 200 mm	SS-582-20			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
489	Kéo cắt băng Smith (kiểu USA) tay cầm một vòng lớn một vòng nhỏ, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 230 mm	SS-582-23			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
490	Kéo cắt băng thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 150 mm	SS-584-15			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom

491	Kéo cắt bằng Lorenz mẫu nặng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 230 mm	SS-585-23			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
492	Kéo cắt bằng Knowles gấp góc, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 140 mm	SS-587-14			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
493	Kéo cắt bằng Knowles dùng cho ngón tay, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 140 mm	SS-588-14			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
494	Kéo cắt bằng Lister chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 145 mm	SS-591-14			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
495	Kéo cắt bằng Lister chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 185 mm	SS-591-18			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
496	Kéo cắt bằng Lister chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 200 mm	SS-591-20			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
497	Kéo cắt bằng Lister tay cầm một vòng lớn một vòng nhỏ, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 185 mm	SS-593-18			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
498	Kéo cắt bằng Lister tay cầm một vòng lớn một vòng nhỏ, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 210 mm	SS-593-21			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
499	Kéo cắt bằng Lister-Excentric một lưỡi cắt có răng cưa, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 160 mm	SS-595-16			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
500	Kéo cắt bằng Lister-Excentric một lưỡi cắt có răng cưa, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 190 mm	SS-595-19			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
501	Kéo cắt bằng Bergmann mẫu nặng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 235 mm	SS-597-23			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
502	Kéo cắt bằng Esmarch mẫu nặng, lưỡi kéo ngắn, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 200 mm	SS-599-20			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
503	Kéo cắt bằng Esmarch mẫu nặng, lưỡi kéo ngắn, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 230 mm	SS-599-23			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
504	Kéo cắt bằng Universal chất liệu thép không gỉ, tay cầm bằng nhựa màu đen, dài khoảng 145 mm	SS-601-14			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
505	Kéo cắt bằng Universal chất liệu thép không gỉ, tay cầm bằng nhựa màu đen, dài khoảng 160 mm	SS-601-16			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom

506	Kéo cắt băng Universal chất liệu thép không gỉ, tay cầm bằng nhựa màu đen, dài khoảng 180 mm	SS-601-18			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
507	Kéo cắt băng Universal chất liệu thép không gỉ, tay cầm bằng nhựa màu xanh dương, dài khoảng 145 mm	SS-603-14			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
508	Kéo cắt băng Universal chất liệu thép không gỉ, tay cầm bằng nhựa màu xanh dương, dài khoảng 160 mm	SS-603-16			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
509	Kéo cắt băng Universal chất liệu thép không gỉ, tay cầm bằng nhựa màu xanh dương, dài khoảng 180 mm	SS-603-18			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
510	Kéo cắt băng Universal chất liệu thép không gỉ, tay cầm bằng nhựa màu đỏ, dài khoảng 145 mm	SS-605-14			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
511	Kéo cắt băng Universal chất liệu thép không gỉ, tay cầm bằng nhựa màu đỏ, dài khoảng 160 mm	SS-605-16			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
512	Kéo cắt băng Universal chất liệu thép không gỉ, tay cầm bằng nhựa màu đỏ, dài khoảng 180 mm	SS-605-18			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
513	Kéo cắt băng Universal chất liệu thép không gỉ, tay cầm bằng nhựa màu xanh lá, dài khoảng 145 mm	SS-607-14			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
514	Kéo cắt băng Universal chất liệu thép không gỉ, tay cầm bằng nhựa màu xanh lá, dài khoảng 160 mm	SS-607-16			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
515	Kéo cắt băng Universal chất liệu thép không gỉ, tay cầm bằng nhựa màu xanh lá, dài khoảng 180 mm	SS-607-18			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
516	Kéo cắt thạch cao Seutin chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 230 mm	SS-609-23			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
517	Kéo cắt thạch cao một lưỡi cắt có răng cưa, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 200 mm	SS-611-20			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
518	Kéo cắt thạch cao Bruns một lưỡi cắt có răng cưa, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 240 mm	SS-613-24			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
519	Kéo vi phẫu Mueller thẳng, mũi tù/tù, tay cầm tròn, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 120 mm	SS-620-01 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
520	Kéo vi phẫu Mueller thẳng, mũi nhọn/tù, tay cầm tròn, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 120 mm	SS-620-02 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom

521	Kéo vi phẫu Mueller thẳng, mũi nhọn/nhọn, tay cầm tròn, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 120 mm	SS-620-03 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
522	Kéo vi phẫu Mueller cong, mũi tù/tù, tay cầm tròn, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 120 mm	SS-621-01 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
523	Kéo vi phẫu Mueller cong, mũi nhọn/tù, tay cầm tròn, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 120 mm	SS-621-02 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
524	Kéo vi phẫu Mueller cong, mũi nhọn/nhọn, tay cầm tròn, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 120 mm	SS-621-03 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
525	Kéo vi phẫu Mueller thẳng, mũi nhọn/tù, tay cầm tròn, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 150 mm	SS-622-02 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
526	Kéo vi phẫu Mueller thẳng, mũi nhọn/nhọn, tay cầm tròn, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 150 mm	SS-622-03 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
527	Kéo vi phẫu Mueller cong, mũi tù/tù, tay cầm tròn, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 150 mm	SS-623-01 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
528	Kéo vi phẫu Mueller cong, mũi nhọn/tù, tay cầm tròn, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 150 mm	SS-623-02 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
529	Kéo vi phẫu Mueller cong, mũi nhọn/nhọn, tay cầm tròn, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 150 mm	SS-623-03 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
530	Kéo vi phẫu Williamson Noble thẳng, mũi nhọn/nhọn, lưỡi cắt dài 27 mm, cạnh cắt tối đa 14 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 115 mm	SS-626-01			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
531	Kéo Iris Noyes thẳng, mũi nhọn/nhọn, lưỡi cắt dài 23 mm, cạnh cắt tối đa 14 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 125 mm	SS-630-12			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
532	Kéo Iris Noyes cong, mũi nhọn/nhọn, lưỡi cắt dài 23 mm, cạnh cắt tối đa 14 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 125 mm	SS-631-12			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
533	Kéo Iris Noyes thẳng, mũi nhọn/tù, lưỡi cắt dài 23 mm, cạnh cắt tối đa 14 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 125 mm	SS-632-12			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
534	Kéo Iris Noyes cong, mũi nhọn/tù, lưỡi cắt dài 23 mm, cạnh cắt tối đa 14 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 125 mm	SS-633-12			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom

535	Kéo Iris Noyes thẳng, mũi tù/tù, lưỡi cắt dài 23 mm, cạnh cắt tối đa 14 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 125 mm	SS-634-12			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
536	Kéo Iris Noyes cong, mũi tù/tù, lưỡi cắt dài 23 mm, cạnh cắt tối đa 14 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 125 mm	SS-635-12			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
537	Kéo vi phẫu thẳng, lưỡi dài 13 mm, cạnh cắt tối đa 10 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 120 mm	SS-636-12			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
538	Kéo vi phẫu cong, lưỡi dài 13 mm, cạnh cắt tối đa 10 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 120 mm	SS-637-12			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
539	Kéo cắt Osher IOL thẳng, lưỡi cắt vi phẫu có răng cưa, lưỡi tù dài 100mm, cạnh cắt tối đa 5 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 100 mm	SS-638-10			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
540	Kéo cắt Osher IOL gập góc, lưỡi cắt vi phẫu có răng cưa, lưỡi tù dài 100mm, cạnh cắt tối đa 5 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 100 mm	SS-639-10			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
541	Kéo Iris Wecker gập góc, mũi nhọn/nhọn, lưỡi dài 8 mm, cạnh cắt tối đa 5 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 110 mm	SS-641-11			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
542	Kéo Iris Wecker gập góc, mũi nhọn/tù, lưỡi dài 8 mm, cạnh cắt tối đa 5 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 110 mm	SS-643-11			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
543	Kéo Iris Wecker gập góc, mũi tù/tù, lưỡi dài 8 mm, cạnh cắt tối đa 5 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 110 mm	SS-645-11			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
544	Kéo Iris Barraquer gập góc, lưỡi dài 9 mm rộng 5 mm, cạnh cắt tối đa 6 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 55 mm	SS-647-05			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
545	Kéo Iris Barraquer gập góc, lưỡi dài 9 mm rộng 7 mm, cạnh cắt tối đa 6 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 55 mm	SS-647-07			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
546	Kéo Iris Barraquer gập góc, lưỡi dài 9 mm rộng 10 mm, cạnh cắt tối đa 6 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 55 mm	SS-647-10			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom

547	Kéo phẫu thuật DALK Holland đầu tù với lưỡi kéo có rãnh, lưỡi dài 8 mm, cạnh cắt tối đa 4 mm, cong về bên phải, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 105 mm	SS-649-01			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
548	Kéo phẫu thuật DALK Holland đầu tù với lưỡi kéo có rãnh, lưỡi dài 8 mm, cạnh cắt tối đa 4 mm, cong về bên trái, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 105 mm	SS-649-02			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
549	Kéo cắt giác mạc Castroviejo lưỡi nhỏ dài 8 mm, cạnh cắt tối đa 4 mm, cong về bên phải, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 105 mm	SS-651-01			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
550	Kéo cắt giác mạc Castroviejo lưỡi nhỏ dài 8 mm, cạnh cắt tối đa 4 mm, cong về bên trái, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 105 mm	SS-651-02			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
551	Kéo cắt giác mạc Castroviejo lưỡi trung bình dài 12 mm, cạnh cắt tối đa 7 mm, cong về bên phải, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 110 mm	SS-653-01			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
552	Kéo cắt giác mạc Castroviejo lưỡi trung bình dài 12 mm, cạnh cắt tối đa 7 mm, cong về bên trái, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 110 mm	SS-653-02			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
553	Kéo cắt giác mạc Troutman-Castroviejo có khóa, lưỡi nhỏ dài 8 mm, cạnh cắt tối đa 4 mm, cong về bên phải, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 105 mm	SS-655-01			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
554	Kéo cắt giác mạc Troutman-Castroviejo có khóa, lưỡi nhỏ dài 8 mm, cạnh cắt tối đa 4 mm, cong về bên trái, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 105 mm	SS-655-02			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
555	Kéo cắt giác mạc Troutman-Castroviejo có khóa, lưỡi trung bình dài 12 mm, cạnh cắt tối đa 7 mm, cong về bên phải, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 110 mm	SS-657-01			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
556	Kéo cắt giác mạc Troutman-Castroviejo có khóa, lưỡi trung bình dài 12 mm, cạnh cắt tối đa 7 mm, cong về bên trái, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 110 mm	SS-657-02			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom

557	Kéo ghép giác mạc Troutman-Katzin loại cong nhiều, có khóa, lưỡi nhỏ dài 8 mm, cạnh cắt tối đa 4 mm, cong về bên phải, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 105 mm	SS-659-01			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
558	Kéo ghép giác mạc Troutman-Katzin loại cong nhiều, có khóa, lưỡi nhỏ dài 8 mm, cạnh cắt tối đa 4 mm, cong về bên trái, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 105 mm	SS-659-02			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
559	Kéo ghép giác mạc Katzin loại cong nhiều, có khóa, lưỡi trung bình dài 13 mm, cạnh cắt tối đa 7 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 110 mm	SS-661-01			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
560	Kéo ghép giác mạc Katzin loại cong nhiều, có khóa, lưỡi trung bình dài 13 mm, cạnh cắt tối đa 7 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 110 mm	SS-661-02			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
561	Kéo cắt giác mạc Castroviejo Universal cong, mũi tù, lưỡi nhỏ dài 10 mm, cạnh cắt tối đa 5 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 110 mm	SS-663-11			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
562	Kéo cắt giác mạc Castroviejo Universal cong, mũi tù, lưỡi trung bình dài 12 mm, cạnh cắt tối đa 6 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 110 mm	SS-665-11			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
563	Kéo cắt giác mạc Castroviejo Universal cong, mũi tù, lưỡi lớn dài 14 mm, cạnh cắt tối đa 8 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 110 mm	SS-667-11			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
564	Kéo cắt giác mạc Castroviejo Universal loại cong nhiều, mũi tù, lưỡi dài 15 mm, cạnh cắt tối đa 9 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 115 mm	SS-669-11			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
565	Kéo ghép giác mạc Castroviejo gấp góc, mũi tù, lưỡi trung bình dài 14 mm, cạnh cắt tối đa 9 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 115 mm	SS-671-11			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
566	Kéo cắt kết mạc McPherson-Westcott cong, mũi tù, lưỡi nhỏ dài 10 mm, cạnh cắt tối đa 5 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 110 mm	SS-673-11			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
567	Kéo cắt gân Westcott cong, mũi tù, lưỡi trung bình dài 14 mm, cạnh cắt tối đa 8 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 110 mm	SS-675-11			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom

568	Kéo cắt gân Westcott mũi tù, lưỡi tiêu chuẩn dài 20 mm, cạnh cắt tối đa 10 mm, cong về bên phải, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 115 mm	SS-677-01			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
569	Kéo cắt gân Westcott mũi tù, lưỡi tiêu chuẩn dài 20 mm, cạnh cắt tối đa 10 mm, cong về bên trái, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 115 mm	SS-677-02			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
570	Kéo cắt tuyến lệ Tibolt một mũi kéo hình nón với bề mặt nhám và có rãnh vi mô, lưỡi dài 15 mm, cạnh cắt tối đa 8 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 115 mm	SS-679-11			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
571	Kéo khâu McPherson-Westcott cong, mũi rất nhọn, lưỡi nhỏ dài 10 mm, cạnh cắt tối đa 5 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 110 mm	SS-681-11			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
572	Kéo khâu Westcott cong, mũi rất nhọn, lưỡi tiêu chuẩn dài 20 mm, cạnh cắt tối đa 10 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 115 mm	SS-683-11			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
573	Kéo khâu Jaffe cong, mũi rất nhọn, lưỡi trung bình dài 13 mm, cạnh cắt tối đa 7 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 110 mm	SS-685-11			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
574	Kéo vi phẫu Iris thẳng, mũi nhọn, lưỡi nhỏ dài 10 mm, cạnh cắt tối đa 5 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 110 mm	SS-688-11			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
575	Kéo vi phẫu Iris cong, mũi nhọn, lưỡi nhỏ dài 10 mm, cạnh cắt tối đa 5 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 110 mm	SS-689-11			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
576	Kéo vi phẫu Fine thẳng, mũi nhọn, lưỡi trung bình dài 17 mm, cạnh cắt tối đa 9 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 115 mm	SS-690-11			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
577	Kéo vi phẫu Fine cong, mũi nhọn, lưỡi trung bình dài 17 mm, cạnh cắt tối đa 9 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 115 mm	SS-691-11			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
578	Kéo phẫu thuật bao sau thủy tinh thể Vannas thẳng, mũi nhọn, lưỡi dài 5 mm, cạnh cắt tối đa 3 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 80 mm	SS-694-08			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom

579	Kéo phẫu thuật bao sau thủy tinh thể Vannas cong, mũi nhọn, lưỡi dài 5 mm, cạnh cắt tối đa 3 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 80 mm	SS-695-08			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
580	Kéo phẫu thuật bao sau thủy tinh thể Vannas gập về phía trước, mũi nhọn, lưỡi dài 5 mm, cạnh cắt tối đa 3 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 80 mm	SS-696-08			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
581	Kéo phẫu thuật bao sau thủy tinh thể Vannas gập về một bên, mũi nhọn, lưỡi dài 5 mm, cạnh cắt tối đa 3 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 80 mm	SS-697-08			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
582	Kéo phẫu thuật bao sau thủy tinh thể Gills-Vannas thẳng, mũi nhọn, lưỡi dài 7 mm, cạnh cắt tối đa 3 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 80 mm	SS-698-08			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
583	Kéo phẫu thuật bao sau thủy tinh thể Gills-Vannas cong, mũi nhọn, lưỡi dài 7 mm, cạnh cắt tối đa 3 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 80 mm	SS-699-08			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
584	Kéo phẫu thuật bao sau thủy tinh thể Gills-Vannas gập về phía trước, mũi nhọn, lưỡi dài 7 mm, cạnh cắt tối đa 3 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 80 mm	SS-701-08			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
585	Kéo Iris McPherson-Vannas cong, mũi nhọn, lưỡi dài 8 mm, cạnh cắt tối đa 3 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 80 mm	SS-703-08			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
586	Kéo phẫu thuật DALK Holland gập góc, mũi tù, lưỡi dài 5 mm, cạnh cắt tối đa 3 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 80 mm	SS-705-08			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
587	Kéo vi phẫu Gills-Vannas thẳng, mũi nhọn, lưỡi siêu mỏng dài 7 mm, cạnh cắt tối đa 3 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 105 mm	SS-706-10			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
588	Kéo vi phẫu Gills-Vannas cong, mũi nhọn, lưỡi siêu mỏng dài 7 mm, cạnh cắt tối đa 3 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 105 mm	SS-707-10			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
589	Kéo vi phẫu Gills-Vannas gập về phía trước, mũi nhọn, lưỡi siêu mỏng dài 7 mm, cạnh cắt tối đa 3 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 105 mm	SS-709-10			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom

590	Kéo vi phẫu Stern-Gills thẳng, mũi nhọn, lưỡi siêu mỏng dài 10 mm, cạnh cắt tối đa 4 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 110 mm	SS-710-11			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
591	Kéo vi phẫu Stern-Gills cong, mũi nhọn, lưỡi siêu mỏng dài 10 mm, cạnh cắt tối đa 4 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 110 mm	SS-711-11			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
592	Kéo vi phẫu Stern-Gills gấp về phía trước, mũi nhọn, lưỡi siêu mỏng dài 10 mm, cạnh cắt tối đa 4 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 110 mm	SS-713-11			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
593	Kéo phẫu thuật bao sau thủy tinh thể Gills lưỡi gấp góc, mũi cong, nhọn, lưỡi dài 10 mm, cạnh cắt tối đa 4 mm, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 105 mm	SS-715-11			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
594	Kéo cắt dịch kính thẳng, mở ngang, 20 G, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 140 mm	SS-720-20			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
595	Kéo cắt dịch kính thẳng, mở ngang, 23 G, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 140 mm	SS-720-23			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
596	Kéo cắt dịch kính cong, mở ngang, 20 G, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 140 mm	SS-721-20			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
597	Kéo cắt dịch kính cong, mở ngang, 23 G, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 140 mm	SS-721-23			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
598	Kéo cắt dịch kính gấp góc 30°, mở ngang, 20 G, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 140 mm	SS-721-30			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
599	Kéo cắt dịch kính gấp góc 45°, mở ngang, 20 G, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 140 mm	SS-721-45			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
600	Kéo cắt dịch kính thẳng, mở dọc, 23 G, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 140 mm	SS-723-23			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
601	Kéo cắt dịch kính gấp góc 60°, mở dọc, 20 G, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 140 mm	SS-723-60			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
602	Kéo cắt dịch kính gấp góc 80°, mở dọc, 20 G, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 140 mm	SS-723-80			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
603	Kéo cắt dịch kính MICS Alio thẳng, mở ngang, trục cong, 23 G, chất liệu thép không gỉ	SS-725-23			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom

604	Kéo vi phẫu Vannas thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 120 mm	SS-726-12 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
605	Kéo vi phẫu Vannas cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 120 mm	SS-727-12 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
606	Kéo vi phẫu Vannas gấp mặt phẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 120 mm	SS-729-12 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
607	Kéo cắt tĩnh mạch Biemer chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 130 mm	SS-730-13 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
608	Kéo vi phẫu thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 160 mm	SS-732-16 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
609	Kéo vi phẫu cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 160 mm	SS-733-16 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
610	Kéo vi phẫu Vannas thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 160 mm	SS-734-16 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
611	Kéo vi phẫu Vannas cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 160 mm	SS-735-16 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
612	Kéo vi phẫu Millesi thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 160 mm	SS-736-16 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
613	Kéo vi phẫu Millesi cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 160 mm	SS-737-16 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
614	Kéo vi phẫu Yasargil thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 185 mm	SS-738-18 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
615	Kéo vi phẫu Jacobson cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 185 mm	SS-739-18 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
616	Kéo vi phẫu ngoại mạc mạc máu thẳng, mũi nhọn/nhọn, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 145 mm	SS-740-14 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
617	Kéo vi phẫu cong, mũi nhọn/nhọn, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 145 mm	SS-741-14 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
618	Kéo vi phẫu cong, mũi tù/tù, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 145 mm	SS-743-14 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom

619	Kéo vi phẫu mạch vành lưới mảnh, gấp góc 25°, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 180 mm	SS-751-25 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
620	Kéo vi phẫu mạch vành lưới mảnh, gấp góc 45°, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 180 mm	SS-751-45 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
621	Kéo vi phẫu mạch vành lưới mảnh, gấp góc 60°, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 180 mm	SS-751-60 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
622	Kéo vi phẫu mạch vành lưới mảnh, gấp góc 90°, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 180 mm	SS-751-90 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
623	Kéo vi phẫu mạch vành lưới mảnh, gấp góc 125°, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 180 mm	SS-753-00 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
624	Kéo vi phẫu mạch vành lưới mảnh, gấp góc 125° hình chữ V, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 180 mm	SS-753-00 VM			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
625	Kéo vi phẫu mạch vành lưới nano, thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 165 mm	SS-754-01 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
626	Kéo vi phẫu mạch vành lưới nano, cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 165 mm	SS-754-02 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
627	Kéo vi phẫu mạch vành lưới sắc, gấp góc 25°, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 165 mm	SS-755-25 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
628	Kéo vi phẫu mạch vành lưới sắc, gấp góc 45°, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 165 mm	SS-755-45 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
629	Kéo vi phẫu mạch vành lưới sắc, gấp góc 60°, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 165 mm	SS-755-60 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
630	Kéo vi phẫu mạch vành lưới sắc, gấp góc 90°, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 165 mm	SS-755-90 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
631	Kéo vi phẫu mạch vành lưới sắc, gấp góc 125°, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 165 mm	SS-757-00 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
632	Kéo vi phẫu mạch vành lưới sắc, gấp góc 125° hình chữ V, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 165 mm	SS-757-00 VM			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
633	Kéo vi phẫu mạch vành lưới sắc, gấp góc 25°, một lưới có đầu dò, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 165 mm	SS-759-25 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom

634	Kéo vi phẫu mạch vành lưỡi sắc, gấp góc 45°, một lưỡi có đầu dò, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 165 mm	SS-759-45 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
635	Kéo vi phẫu mạch vành lưỡi sắc, gấp góc 60°, một lưỡi có đầu dò, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 165 mm	SS-759-60 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
636	Kéo vi phẫu mạch vành lưỡi sắc, gấp góc 90°, một lưỡi có đầu dò, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 165 mm	SS-759-90 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
637	Kéo vi phẫu mạch vành lưỡi sắc, gấp góc 125°, một lưỡi có đầu dò, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 165 mm	SS-761-00 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
638	Kéo vi phẫu mạch vành lưỡi mảnh, gấp góc 25°, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 165 mm	SS-763-25 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
639	Kéo vi phẫu mạch vành lưỡi mảnh, gấp góc 45°, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 165 mm	SS-763-45 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
640	Kéo vi phẫu mạch vành lưỡi mảnh, gấp góc 60°, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 165 mm	SS-763-60 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
641	Kéo vi phẫu mạch vành lưỡi mảnh, gấp góc 90°, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 165 mm	SS-763-90 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
642	Kéo vi phẫu mạch vành lưỡi mảnh, gấp góc 125°, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 165 mm	SS-765-00 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
643	Kéo vi phẫu mạch vành lưỡi mảnh, gấp góc 125° hình chữ V, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 165 mm	SS-765-00 VM			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
644	Kéo vi phẫu mạch vành lưỡi nano, gấp góc 25°, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 165 mm	SS-767-25 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
645	Kéo vi phẫu mạch vành lưỡi nano, gấp góc 45°, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 165 mm	SS-767-45 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
646	Kéo vi phẫu mạch vành lưỡi nano, gấp góc 60°, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 165 mm	SS-767-60 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
647	Kéo vi phẫu mạch vành lưỡi nano, gấp góc 90°, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 165 mm	SS-767-90 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
648	Kéo vi phẫu mạch vành lưỡi nano, gấp góc 125°, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 165 mm	SS-769-00 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom

649	Kéo vi phẫu mạch vành lưới nano, gấp góc 125 hình chữ V, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 165 mm	SS-769-00 VM			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
650	Kéo vi phẫu mạch vành lưới nano, thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 165 mm	SS-770-01 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
651	Kéo vi phẫu mạch vành lưới nano, cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 165 mm	SS-771-02 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
652	Kéo vi phẫu mạch vành lưới mảnh, gấp góc 25°, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 165 mm	SS-775-25 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
653	Kéo vi phẫu mạch vành lưới mảnh, gấp góc 45°, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 165 mm	SS-775-45 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
654	Kéo vi phẫu mạch vành lưới mảnh, gấp góc 60°, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 165 mm	SS-775-60 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
655	Kéo vi phẫu mạch vành lưới mảnh, gấp góc 90°, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 165 mm	SS-775-90 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
656	Kéo vi phẫu mạch vành lưới mảnh, gấp góc 125°, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 165 mm	SS-777-00 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
657	Kéo vi phẫu mạch vành lưới mảnh, gấp góc 125° hình chữ V, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 165 mm	SS-777-00 VM			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
658	Kéo vi phẫu mạch vành lưới sắc, gấp góc 25°, một lưới có đầu dò, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 165 mm	SS-779-25 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
659	Kéo vi phẫu mạch vành lưới sắc, gấp góc 45°, một lưới có đầu dò, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 165 mm	SS-779-45 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
660	Kéo vi phẫu mạch vành lưới sắc, gấp góc 60°, một lưới có đầu dò, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 165 mm	SS-779-60 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
661	Kéo vi phẫu mạch vành lưới sắc, gấp góc 90°, một lưới có đầu dò, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 165 mm	SS-779-90 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
662	Kéo vi phẫu mạch vành lưới sắc, gấp góc 125°, một lưới có đầu dò, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 165 mm	SS-781-00 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
663	Kéo vi phẫu mạch vành lưới mảnh, gấp góc 25°, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 165 mm	SS-783-25 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom

664	Kéo vi phẫu mạch vành lưỡi mảnh, gấp góc 25°, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 190 mm	SS-783-25 ML			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
665	Kéo vi phẫu mạch vành lưỡi mảnh, gấp góc 25°, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 230 mm	SS-783-25 MXL			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
666	Kéo vi phẫu mạch vành lưỡi mảnh, gấp góc 45°, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 165 mm	SS-783-45 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
667	Kéo vi phẫu mạch vành lưỡi mảnh, gấp góc 45°, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 190 mm	SS-783-45 ML			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
668	Kéo vi phẫu mạch vành lưỡi mảnh, gấp góc 45°, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 230 mm	SS-783-45 MXL			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
669	Kéo vi phẫu mạch vành lưỡi mảnh, gấp góc 60°, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 165 mm	SS-783-60 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
670	Kéo vi phẫu mạch vành lưỡi mảnh, gấp góc 60°, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 190 mm	SS-783-60 ML			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
671	Kéo vi phẫu mạch vành lưỡi mảnh, gấp góc 60°, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 230 mm	SS-783-60 MXL			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
672	Kéo vi phẫu mạch vành lưỡi mảnh, gấp góc 90°, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 165 mm	SS-783-90 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
673	Kéo vi phẫu mạch vành lưỡi mảnh, gấp góc 90°, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 190 mm	SS-783-90 ML			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
674	Kéo vi phẫu mạch vành lưỡi mảnh, gấp góc 90°, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 230 mm	SS-783-90 MXL			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
675	Kéo vi phẫu mạch vành lưỡi mảnh, gấp góc 125°, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 165 mm	SS-785-00 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
676	Kéo vi phẫu mạch vành lưỡi mảnh, gấp góc 125°, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 190 mm	SS-785-00 ML			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
677	Kéo vi phẫu mạch vành lưỡi mảnh, gấp góc 125°, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 230 mm	SS-785-00 MXL			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
678	Kéo vi phẫu mạch vành lưỡi mảnh, gấp góc 125° hình chữ V, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 165 mm	SS-785-00 VM			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom

679	Kéo vi phẫu mạch vành lưới mảnh, gấp góc 125° hình chữ V, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 190 mm	SS-785-00 VML			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
680	Kéo vi phẫu mạch vành lưới mảnh, gấp góc 125° hình chữ V, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 230 mm	SS-785-00 VMXL			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
681	Kéo vi phẫu mạch vành lưới nano, gấp góc 25°, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 165 mm	SS-787-25 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
682	Kéo vi phẫu mạch vành lưới nano, gấp góc 45°, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 165 mm	SS-787-45 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
683	Kéo vi phẫu mạch vành lưới nano, gấp góc 60°, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 165 mm	SS-787-60 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
684	Kéo vi phẫu mạch vành lưới nano, gấp góc 90°, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 165 mm	SS-787-90 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
685	Kéo vi phẫu mạch vành lưới nano, gấp góc 125°, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 165 mm	SS-789-00 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
686	Kéo vi phẫu mạch vành lưới nano, gấp góc 125° hình chữ V, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 165 mm	SS-789-00 VM			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
687	Kéo vi phẫu thẳng, lưới mảnh, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 150 mm	SS-800-15 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
688	Kéo vi phẫu thẳng, lưới mảnh, chất liệu titan, dài khoảng 150 mm	SS-800-15 MT			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
689	Kéo vi phẫu thẳng, lưới mảnh, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 180 mm	SS-800-18 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
690	Kéo vi phẫu thẳng, lưới mảnh, chất liệu titan, dài khoảng 180 mm	SS-800-18 MT			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
691	Kéo vi phẫu thẳng, lưới mảnh, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 210 mm	SS-800-21 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
692	Kéo vi phẫu thẳng, lưới mảnh, chất liệu titan, dài khoảng 210 mm	SS-800-21 MT			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
693	Kéo vi phẫu thẳng, lưới mảnh, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 230 mm	SS-800-23 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom

694	Kéo vi phẫu thẳng, lưỡi mảnh, chất liệu titan, dài khoảng 230 mm	SS-800-23 MT			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
695	Kéo vi phẫu cong, lưỡi mảnh, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 150 mm	SS-801-15 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
696	Kéo vi phẫu cong, lưỡi mảnh, chất liệu titan, dài khoảng 150 mm	SS-801-15 MT			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
697	Kéo vi phẫu cong, lưỡi mảnh, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 180 mm	SS-801-18 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
698	Kéo vi phẫu cong, lưỡi mảnh, chất liệu titan, dài khoảng 180 mm	SS-801-18 MT			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
699	Kéo vi phẫu cong, lưỡi mảnh, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 210 mm	SS-801-21 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
700	Kéo vi phẫu cong, lưỡi mảnh, chất liệu titan, dài khoảng 210 mm	SS-801-21 MT			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
701	Kéo vi phẫu cong, lưỡi mảnh, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 230 mm	SS-801-23 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
702	Kéo vi phẫu cong, lưỡi mảnh, chất liệu titan, dài khoảng 230 mm	SS-801-23 MT			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
703	Kéo vi phẫu thẳng, lưỡi mảnh, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 150 mm	SS-804-15 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
704	Kéo vi phẫu thẳng, lưỡi mảnh, chất liệu titan, dài khoảng 150 mm	SS-804-15 MT			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
705	Kéo vi phẫu thẳng, lưỡi mảnh, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 180 mm	SS-804-18 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
706	Kéo vi phẫu thẳng, lưỡi mảnh, chất liệu titan, dài khoảng 180 mm	SS-804-18 MT			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
707	Kéo vi phẫu thẳng, lưỡi mảnh, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 210 mm	SS-804-21 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
708	Kéo vi phẫu thẳng, lưỡi mảnh, chất liệu titan, dài khoảng 210 mm	SS-804-21 MT			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom

709	Kéo vi phẫu thẳng, lưỡi mảnh, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 230 mm	SS-804-23 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
710	Kéo vi phẫu thẳng, lưỡi mảnh, chất liệu titan, dài khoảng 230 mm	SS-804-23 MT			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
711	Kéo vi phẫu cong, lưỡi mảnh, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 150 mm	SS-805-15 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
712	Kéo vi phẫu cong, lưỡi mảnh, chất liệu titan, dài khoảng 150 mm	SS-805-15 MT			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
713	Kéo vi phẫu cong, lưỡi mảnh, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 180 mm	SS-805-18 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
714	Kéo vi phẫu cong, lưỡi mảnh, chất liệu titan, dài khoảng 180 mm	SS-805-18 MT			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
715	Kéo vi phẫu cong, lưỡi mảnh, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 210 mm	SS-805-21 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
716	Kéo vi phẫu cong, lưỡi mảnh, chất liệu titan, dài khoảng 210 mm	SS-805-21 MT			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
717	Kéo vi phẫu cong, lưỡi mảnh, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 230 mm	SS-805-23 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
718	Kéo vi phẫu cong, lưỡi mảnh, chất liệu titan, dài khoảng 230 mm	SS-805-23 MT			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
719	Kéo vi phẫu Yasargil-Type hình lưỡi lê, mũi tù, thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 210 mm	SS-810-21 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
720	Kéo vi phẫu Yasargil-Type hình lưỡi lê, mũi tù, thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 230 mm	SS-810-23 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
721	Kéo vi phẫu Yasargil-Type hình lưỡi lê, mũi tù, cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 210 mm	SS-811-21 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
722	Kéo vi phẫu Yasargil-Type hình lưỡi lê, mũi tù, cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 230 mm	SS-811-23 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
723	Kéo vi phẫu Yasargil-Type hình lưỡi lê, mũi nhọn, thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 160 mm	SS-814-16 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom

724	Kéo vi phẫu Yasargil-Type hình lưỡi lê, mũi nhọn, thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 210 mm	SS-814-21 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
725	Kéo vi phẫu Yasargil-Type hình lưỡi lê, mũi nhọn, thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 230 mm	SS-814-23 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
726	Kéo vi phẫu Yasargil-Type hình lưỡi lê, mũi nhọn, thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 250 mm	SS-814-25 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
727	Kéo vi phẫu Yasargil-Type hình lưỡi lê, mũi nhọn, cong lên, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 160 mm	SS-815-16 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
728	Kéo vi phẫu Yasargil-Type hình lưỡi lê, mũi nhọn, cong lên, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 210 mm	SS-815-21 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
729	Kéo vi phẫu Yasargil-Type hình lưỡi lê, mũi nhọn, cong lên, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 230 mm	SS-815-23 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
730	Kéo vi phẫu Yasargil-Type hình lưỡi lê, mũi nhọn, cong lên, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 250 mm	SS-815-25 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
731	Kéo vi phẫu Yasargil-Type hình lưỡi lê, mũi nhọn, cong xuống, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 160 mm	SS-817-16 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
732	Kéo vi phẫu Yasargil-Type hình lưỡi lê, mũi nhọn, cong xuống, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 210 mm	SS-817-21 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
733	Kéo vi phẫu Yasargil-Type hình lưỡi lê, mũi nhọn, cong xuống, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 230 mm	SS-817-23 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
734	Kéo vi phẫu Yasargil-Type hình lưỡi lê, mũi nhọn, cong xuống, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 250 mm	SS-817-25 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
735	Kéo vi phẫu Yasargil-Type hình lưỡi lê, mũi Vannas nhọn, thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 190 mm	SS-820-19 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
736	Kéo vi phẫu Yasargil-Type hình lưỡi lê, mũi Vannas nhọn, thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 230 mm	SS-820-23 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
737	Kéo vi phẫu Yasargil-Type hình lưỡi lê, mũi Vannas nhọn, cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 190 mm	SS-821-19 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
738	Kéo vi phẫu Yasargil-Type hình lưỡi lê, mũi Vannas nhọn, cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 230 mm	SS-821-23 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom

739	Kéo vi phẫu Rhoton-Type hình lưỡi lê, mũi nhọn, thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 210 mm	SS-830-21 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
740	Kéo vi phẫu Rhoton-Type hình lưỡi lê, mũi nhọn, thẳng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 230 mm	SS-830-23 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
741	Kéo vi phẫu Rhoton-Type hình lưỡi lê, mũi nhọn, cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 210 mm	SS-831-21 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
742	Kéo vi phẫu Rhoton-Type hình lưỡi lê, mũi nhọn, cong, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 230 mm	SS-831-23 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
743	Kéo vi phẫu Yasargil-Type hình lưỡi lê, mũi nhọn, gập góc 45°, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 180 mm	SS-835-45 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
744	Kéo vi phẫu Yasargil-Type hình lưỡi lê, mũi nhọn, gập góc 125°, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 180 mm	SS-837-00 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
745	Kéo mổ mắt lác TC thẳng, cán vàng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 115 mm	SS-840-11			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
746	Kéo mổ mắt lác TC cong, cán vàng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 115 mm	SS-841-11			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
747	Kéo phẫu thuật TC thẳng, mũi tù/tù, cán vàng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 145 mm	SS-850-14			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
748	Kéo phẫu thuật TC thẳng, mũi tù/tù, cán vàng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 145 mm	SS-851-14			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
749	Kéo phẫu thuật TC thẳng, mũi nhọn/tù, cán vàng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 145 mm	SS-852-14			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
750	Kéo phẫu thuật TC thẳng, mũi nhọn/tù, một cán vàng, một cán đen, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 145 mm	SS-852-14 SC			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
751	Kéo phẫu thuật TC cong, mũi nhọn/tù, cán vàng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 145 mm	SS-853-14			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
752	Kéo phẫu thuật TC thẳng, mũi nhọn/tù, một cán vàng, một cán đen, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 145 mm	SS-853-14 SC			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
753	Kéo phẫu thuật TC thẳng, mũi nhọn/nhọn, cán vàng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 145 mm	SS-854-14			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom

754	Kéo phẫu thuật TC cong, mũi nhọn/nhọn, cán vàng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 145 mm	SS-855-14			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
755	Kéo phẫu tích Mayo TC thẳng, mũi tù/tù, cán vàng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 145 mm	SS-860-14			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
756	Kéo phẫu tích Mayo TC thẳng, mũi tù/tù, một cán vàng, một cán đen, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 145 mm	SS-860-14 SC			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
757	Kéo phẫu tích Mayo TC thẳng, mũi tù/tù, cán vàng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 170 mm	SS-860-17			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
758	Kéo phẫu tích Mayo TC thẳng, mũi tù/tù, một cán vàng, một cán đen, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 170 mm	SS-860-17 SC			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
759	Kéo phẫu tích Mayo TC thẳng, mũi tù/tù, cán vàng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 230 mm	SS-860-23			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
760	Kéo phẫu tích Mayo TC thẳng, mũi tù/tù, một cán vàng, một cán đen, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 230 mm	SS-860-23 SC			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
761	Kéo phẫu tích Mayo TC cong, mũi tù/tù, cán vàng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 145 mm	SS-861-14			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
762	Kéo phẫu tích Mayo TC cong, mũi tù/tù, một cán vàng, một cán đen, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 145 mm	SS-861-14 SC			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
763	Kéo phẫu tích Mayo TC cong, mũi tù/tù, cán vàng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 170 mm	SS-861-17			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
764	Kéo phẫu tích Mayo TC cong, mũi tù/tù, một cán vàng, một cán đen, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 170 mm	SS-861-17 SC			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
765	Kéo phẫu tích Mayo TC cong, mũi tù/tù, cán vàng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 230 mm	SS-861-23			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
766	Kéo phẫu tích Mayo TC cong, mũi tù/tù, một cán vàng, một cán đen, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 230 mm	SS-861-23 SC			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
767	Kéo phẫu tích Mayo-Stille TC thẳng, mũi tù/tù, cán vàng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 150 mm	SS-890-15			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
768	Kéo phẫu tích Mayo-Stille TC thẳng, mũi tù/tù, một cán vàng, một cán đen, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 150 mm	SS-890-15 SC			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom

769	Kéo phẫu tích Mayo-Stille TC thẳng, mũi tù/tù, cán vàng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 170 mm	SS-890-17			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
770	Kéo phẫu tích Mayo-Stille TC thẳng, mũi tù/tù, một cán vàng, một cán đen, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 170 mm	SS-890-17 SC			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
771	Kéo phẫu tích Mayo-Stille TC cong, mũi tù/tù, cán vàng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 150 mm	SS-891-15			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
772	Kéo phẫu tích Mayo-Stille TC cong, mũi tù/tù, một cán vàng, một cán đen, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 150 mm	SS-891-15 SC			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
773	Kéo phẫu tích Mayo-Stille TC cong, mũi tù/tù, cán vàng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 170 mm	SS-891-17			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
774	Kéo phẫu tích Mayo-Stille TC cong, mũi tù/tù, một cán vàng, một cán đen, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 170 mm	SS-891-17 SC			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
775	Kéo phẫu tích Metzenbaum TC thẳng, mũi tù/tù, cán vàng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 115 mm	SS-900-11			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
776	Kéo phẫu tích Metzenbaum TC cong, mũi tù/tù, cán vàng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 115 mm	SS-901-11			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
777	Kéo phẫu tích Metzenbaum TC thẳng, mũi tù/tù, cán vàng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 145 mm	SS-902-14			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
778	Kéo phẫu tích Metzenbaum TC cong, mũi tù/tù, một cán vàng, một cán đen, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 145 mm	SS-902-14 SC			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
779	Kéo phẫu tích Metzenbaum TC cong, mũi tù/tù, cán vàng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 145 mm	SS-903-14			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
780	Kéo phẫu tích Metzenbaum TC cong, mũi tù/tù, một cán vàng, một cán đen, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 145 mm	SS-903-14 SC			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
781	Kéo phẫu tích Metzenbaum TC thẳng, mũi tù/tù, cán vàng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 180 mm	SS-904-18			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom

782	Kéo phẫu tích Metzenbaum TC thẳng, mũi tù/tù, một cán vàng, một cán đen, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 180 mm	SS-904-18 SC			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
783	Kéo phẫu tích Metzenbaum TC thẳng, mũi tù/tù, cán vàng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 205 mm	SS-904-20			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
784	Kéo phẫu tích Metzenbaum TC thẳng, mũi tù/tù, một cán vàng, một cán đen, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 205 mm	SS-904-20 SC			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
785	Kéo phẫu tích Metzenbaum TC thẳng, mũi tù/tù, cán vàng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 230 mm	SS-904-23			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
786	Kéo phẫu tích Metzenbaum TC thẳng, mũi tù/tù, một cán vàng, một cán đen, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 230 mm	SS-904-23 SC			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
787	Kéo phẫu tích Metzenbaum TC thẳng, mũi tù/tù, cán vàng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 260 mm	SS-904-25			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
788	Kéo phẫu tích Metzenbaum TC thẳng, mũi tù/tù, cán vàng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 285 mm	SS-904-28			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
789	Kéo phẫu tích Metzenbaum TC thẳng, mũi tù/tù, cán vàng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 310 mm	SS-904-30			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
790	Kéo phẫu tích Metzenbaum TC cong, mũi tù/tù, cán vàng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 180 mm	SS-905-18			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
791	Kéo phẫu tích Metzenbaum TC cong, mũi tù/tù, một cán vàng, một cán đen, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 180 mm	SS-905-18 SC			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
792	Kéo phẫu tích Metzenbaum TC cong, mũi tù/tù, cán vàng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 205 mm	SS-905-20			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
793	Kéo phẫu tích Metzenbaum TC cong, mũi tù/tù, một cán vàng, một cán đen, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 205 mm	SS-905-20 SC			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
794	Kéo phẫu tích Metzenbaum TC cong, mũi tù/tù, cán vàng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 230 mm	SS-905-23			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom

795	Kéo phẫu tích Metzenbaum TC cong, mũi tù/tù, một cán vàng, một cán đen, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 230 mm	SS-905-23 SC			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
796	Kéo phẫu tích Metzenbaum TC cong, mũi tù/tù, cán vàng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 260 mm	SS-905-25			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
797	Kéo phẫu tích Metzenbaum TC cong, mũi tù/tù, một cán vàng, một cán đen, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 260 mm	SS-905-25 SC			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
798	Kéo phẫu tích Metzenbaum TC cong, mũi tù/tù, cán vàng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 285 mm	SS-905-28			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
799	Kéo phẫu tích Metzenbaum TC cong, mũi tù/tù, cán vàng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 310 mm	SS-905-30			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
800	Kéo phẫu tích Metzenbaum-Thorek TC cong, mũi tù/tù, cán vàng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 200 mm	SS-907-20			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
801	Kéo phẫu tích Metzenbaum-Thorek TC cong, mũi tù/tù, cán vàng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 230 mm	SS-907-23			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
802	Kéo phẫu tích Metzenbaum-Thorek TC cong, mũi tù/tù, cán vàng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 280 mm	SS-907-28			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
803	Kéo phẫu tích Joseph TC thẳng, mũi nhọn/nhọn, cán vàng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 145 mm	SS-910-14			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
804	Kéo phẫu tích Joseph TC cong, mũi nhọn/nhọn, cán vàng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 145 mm	SS-911-14			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
805	Kéo phẫu tích Lexer TC thẳng, mũi tù/tù, cán vàng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 160 mm	SS-914-16			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
806	Kéo phẫu tích Lexer TC thẳng, mũi tù/tù, một cán vàng, một cán đen, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 160 mm	SS-914-16 SC			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
807	Kéo phẫu tích Lexer TC thẳng, mũi tù/tù, cán vàng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 210 mm	SS-914-21			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
808	Kéo phẫu tích Lexer TC cong, mũi tù/tù, cán vàng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 160 mm	SS-915-16			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
809	Kéo phẫu tích Lexer TC thẳng, mũi tù/tù, một cán vàng, một cán đen, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 160 mm	SS-915-16 SC			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom

810	Kéo phẫu tích Lexer TC cong, mũi tù/tù, cán vàng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 210 mm	SS-915-21			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
811	Kéo phẫu tích Mayo-Lexer TC cong, mũi tù/tù, cán vàng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 160 mm	SS-917-16			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
812	Kéo phẫu tích Metzenbaum-Fine TC loại nhỏ, thẳng, mũi tù/tù, cán vàng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 145 mm	SS-920-14			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
813	Kéo phẫu tích Metzenbaum-Fine TC loại nhỏ, thẳng, mũi tù/tù, một cán vàng, một cán đen, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 145 mm	SS-920-14 SC			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
814	Kéo phẫu tích Metzenbaum-Fine TC loại nhỏ, cong, mũi tù/tù, cán vàng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 145 mm	SS-921-14			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
815	Kéo phẫu tích Metzenbaum-Fine TC loại nhỏ, cong, mũi tù/tù, một cán vàng, một cán đen, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 145 mm	SS-921-14 SC			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
816	Kéo phẫu tích Metzenbaum-Fine TC loại nhỏ, thẳng, mũi tù/tù, cán vàng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 180 mm	SS-922-18			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
817	Kéo phẫu tích Metzenbaum-Fine TC loại nhỏ, thẳng, mũi tù/tù, một cán vàng, một cán đen, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 180 mm	SS-922-18 SC			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
818	Kéo phẫu tích Metzenbaum-Fine TC loại nhỏ, thẳng, mũi tù/tù, cán vàng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 205 mm	SS-922-20			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
819	Kéo phẫu tích Metzenbaum-Fine TC loại nhỏ, thẳng, mũi tù/tù, một cán vàng, một cán đen, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 205 mm	SS-922-20 SC			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
820	Kéo phẫu tích Metzenbaum-Fine TC loại nhỏ, thẳng, mũi tù/tù, cán vàng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 230 mm	SS-922-23			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
821	Kéo phẫu tích Metzenbaum-Fine TC loại nhỏ, thẳng, mũi tù/tù, một cán vàng, một cán đen, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 230 mm	SS-922-23 SC			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom

822	Kéo phẫu tích Metzenbaum-Fine TC loại nhỏ, thẳng, mũi tù/tù, cán vàng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 250 mm	SS-922-25			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
823	Kéo phẫu tích Metzenbaum-Fine TC loại nhỏ, thẳng, mũi tù/tù, cán vàng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 280 mm	SS-922-28			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
824	Kéo phẫu tích Metzenbaum-Fine TC loại nhỏ, cong, mũi tù/tù, cán vàng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 180 mm	SS-923-18			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
825	Kéo phẫu tích Metzenbaum-Fine TC loại nhỏ, cong, mũi tù/tù, một cán vàng, một cán đen, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 180 mm	SS-923-18 SC			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
826	Kéo phẫu tích Metzenbaum-Fine TC loại nhỏ, cong, mũi tù/tù, cán vàng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 205 mm	SS-923-20			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
827	Kéo phẫu tích Metzenbaum-Fine TC loại nhỏ, cong, mũi tù/tù, một cán vàng, một cán đen, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 205 mm	SS-923-20 SC			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
828	Kéo phẫu tích Metzenbaum-Fine TC loại nhỏ, cong, mũi tù/tù, cán vàng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 230 mm	SS-923-23			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
829	Kéo phẫu tích Metzenbaum-Fine TC loại nhỏ, cong, mũi tù/tù, một cán vàng, một cán đen, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 230 mm	SS-923-23 SC			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
830	Kéo phẫu tích Metzenbaum-Fine TC loại nhỏ, cong, mũi tù/tù, cán vàng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 250 mm	SS-923-25			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
831	Kéo phẫu tích Metzenbaum-Fine TC loại nhỏ, cong, mũi tù/tù, cán vàng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 250 mm	SS-923-28			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
832	Kéo phẫu tích Metzenbaum-Fine TC thẳng, mũi nhọn/nhọn, cán vàng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 145 mm	SS-926-14			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
833	Kéo phẫu tích Metzenbaum-Fine TC cong, mũi nhọn/nhọn, cán vàng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 145 mm	SS-927-14			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
834	Kéo phẫu tích Metzenbaum-Fine TC thẳng, mũi nhọn/nhọn, cán vàng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 180 mm	SS-928-18			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
835	Kéo phẫu tích Metzenbaum-Fine TC thẳng, mũi nhọn/nhọn, cán vàng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 200 mm	SS-928-20			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom

836	Kéo phẫu tích Metzenbaum-Lahey TC cong, mũi tù/tù, cán vàng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 145 mm	SS-931-14			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
837	Kéo phẫu tích Toennis-Adson UltraCut TC loại nhỏ, cong, mũi tù/tù, cán vàng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 175 mm	SS-933-17			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
838	Kéo phẫu tích Metzenbaum-Lahey TC loại nhỏ, cong, mũi tù/tù, cán vàng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 205 mm	SS-935-20			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
839	Kéo phẫu tích Metzenbaum-Lahey TC loại nhỏ, cong, mũi tù/tù, cán vàng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 230 mm	SS-935-23			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
840	Kéo phẫu tích Metzenbaum-Fine TC loại nhỏ, cong, hình chữ S, mũi tù/tù, cán vàng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 180 mm	SS-937-18			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
841	Kéo phẫu tích Metzenbaum-Fine TC loại nhỏ, cong, hình chữ S, mũi tù/tù, cán vàng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 205 mm	SS-937-20			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
842	Kéo phẫu tích Metzenbaum-Fine TC loại nhỏ, cong, hình chữ S, mũi tù/tù, cán vàng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 230 mm	SS-937-23			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
843	Kéo cắt amidan Fomon UltraCut TC gấp góc, mũi tù/tù, cán vàng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 145 mm	SS-939-15			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
844	Kéo cắt amidan Cottle TC gấp góc, mũi tù/tù, cán vàng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 160 mm	SS-941-16			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
845	Kéo căng da mặt Gorney TC thẳng, một lưỡi có răng cưa, một cán vàng, một cán đen, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 200 mm	SS-944-20 SC			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
846	Kéo căng da mặt Gorney TC thẳng, một lưỡi có răng cưa, một cán vàng, một cán đen, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 230 mm	SS-944-23 SC			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
847	Kéo căng da mặt Rees TC cong, một lưỡi có răng cưa, một cán vàng, một cán đen, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 170 mm	SS-947-17 SC			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
848	Kéo căng da mặt Gregory TC cong, một lưỡi có răng cưa, một cán vàng, một cán đen, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 140 mm	SS-949-14 SC			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom

849	Kéo căng da mặt Kaye TC thẳng, một lưỡi có răng cưa, một cán vàng, một cán đen, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 180 mm	SS-950-18 SC			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
850	Kéo căng da mặt Kaye TC cong, một lưỡi có răng cưa, một cán vàng, một cán đen, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 150 mm	SS-951-15 SC			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
851	Kéo căng da mặt Kaye TC cong, một lưỡi có răng cưa, một cán vàng, một cán đen, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 180 mm	SS-951-18 SC			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
852	Kéo căng da mặt Stella-S TC cong, hình chữ S, một lưỡi có răng cưa, một cán vàng, một cán đen, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 180 mm	SS-953-18 SC			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
853	Kéo căng da mặt Gorney TC thẳng, một lưỡi có răng cưa, một cán vàng, một cán đen, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 180 mm	SS-958-18 SC			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
854	Kéo căng da mặt Gorney TC cong, một lưỡi có răng cưa, một cán vàng, một cán đen, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 180 mm	SS-959-18 SC			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
855	Kéo căng da mặt Freeman-Kaye TC thẳng, một lưỡi có răng cưa, một cán vàng, một cán đen, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 180 mm	SS-960-18 SC			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
856	Kéo căng da mặt Freeman-Kaye TC cong, một lưỡi có răng cưa, một cán vàng, một cán đen, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 180 mm	SS-961-18 SC			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
857	Kéo căng da mặt Freeman TC cong, một lưỡi có răng cưa, một cán vàng, một cán đen, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 230 mm	SS-963-23 SC			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
858	Kéo phẫu thuật phụ khoa Wertheim TC cong, mũi tù/tù, cán vàng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 230 mm	SS-965-23			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
859	Kéo phẫu thuật phụ khoa Wertheim TC cong, mũi tù/tù, cán vàng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 350 mm	SS-965-35			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
860	Kéo phẫu thuật tử cung Sims TC cong, cán vàng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 200 mm	SS-969-20			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom

861	Kéo phẫu thuật từ cung Sims TC cong, cán vàng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 230 mm	SS-969-23			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
862	Kéo cắt mô cận tử cung TC loại cong nhiều, cán vàng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 225 mm	SS-971-01			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
863	Kéo cắt mô cận tử cung TC loại cong vừa, cán vàng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 230 mm	SS-971-02			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
864	Kéo cắt mô cận tử cung TC loại cong nhẹ, cán vàng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 230 mm	SS-971-03			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
865	Kéo cắt mô cận tử cung TC loại cong nhiều, cán vàng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 255 mm	SS-971-04			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
866	Kéo cắt mô cận tử cung TC loại cong vừa, cán vàng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 260 mm	SS-971-05			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
867	Kéo cắt mô cận tử cung TC loại cong nhẹ, cán vàng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 260 mm	SS-971-06			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
868	Kéo cắt mô cận tử cung TC loại cong nhiều, cán vàng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 300 mm	SS-971-07			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
869	Kéo cắt mô cận tử cung TC loại cong vừa, cán vàng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 305 mm	SS-971-08			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
870	Kéo cắt mô cận tử cung TC loại cong nhẹ, cán vàng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 305 mm	SS-971-09			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
871	Kéo cắt gân Stevens TC thẳng, mũi tù/tù, cán vàng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 105 mm	SS-972-10			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
872	Kéo cắt gân Stevens TC thẳng, mũi tù/tù, cán vàng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 115 mm	SS-972-11			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
873	Kéo cắt gân Stevens TC cong, mũi tù/tù, cán vàng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 105 mm	SS-973-10			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
874	Kéo cắt gân Stevens TC cong, mũi tù/tù, cán vàng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 115 mm	SS-973-11			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
875	Kéo cắt gân Stevens TC thẳng, mũi nhọn/nhọn, cán vàng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 105 mm	SS-974-10			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom

876	Kéo cắt gân Stevens TC thẳng, mũi nhọn/nhọn, cán vàng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 115 mm	SS-974-11			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
877	Kéo cắt gân Stevens TC cong, mũi nhọn/nhọn, cán vàng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 105 mm	SS-975-10			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
878	Kéo cắt gân Stevens TC cong, mũi nhọn/nhọn, cán vàng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 115 mm	SS-975-11			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
879	Kéo cắt nướu Goldman-Fox TC thẳng, một lưỡi cắt có răng cưa, cán vàng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 130 mm	SS-976-13			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
880	Kéo cắt nướu Goldman-Fox XTSCut TC thẳng, một lưỡi cắt có răng cưa, một cán vàng, một cán đen, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 130 mm	SS-976-13 SC			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
881	Kéo cắt nướu Goldman-Fox XTSCut TC cong, một lưỡi cắt có răng cưa, cán vàng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 130 mm	SS-977-13			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
882	Kéo cắt nướu Goldman-Fox XTSCut TC cong, một lưỡi cắt có răng cưa, một cán vàng, một cán đen, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 130 mm	SS-977-13 SC			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
883	Kéo Iris TC thẳng, cán vàng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 115 mm	SS-978-11			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
884	Kéo Iris TC thẳng, một cán vàng, một cán đen, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 115 mm	SS-978-11 SC			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
885	Kéo Iris TC cong, cán vàng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 115 mm	SS-979-11			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
886	Kéo Iris TC cong, một cán vàng, một cán đen, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 115 mm	SS-979-11 SC			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
887	Kéo cắt mạch DeBakey lưỡi trộn TC, gấp góc 25°, cán vàng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 190 mm	SS-981-25 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
888	Kéo cắt mạch DeBakey lưỡi trộn TC, gấp góc 45°, cán vàng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 185 mm	SS-981-45 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
889	Kéo cắt mạch DeBakey lưỡi trộn TC, gấp góc 60°, cán vàng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 180 mm	SS-981-60 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom

890	Kéo cắt mạch DeBakey lưới trộn TC, gấp góc 25°, cán vàng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 230 mm	SS-983-25 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
891	Kéo cắt mạch DeBakey lưới trộn TC, gấp góc 45°, cán vàng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 230 mm	SS-983-45 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
892	Kéo cắt mạch DeBakey lưới trộn TC, gấp góc 60°, cán vàng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 220 mm	SS-983-60 M			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
893	Kéo Iris UltraCut TC gấp góc, mũi nhọn/nhọn, cán vàng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 110 mm	SS-985-11			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
894	Kéo phẫu tích Ragnell (Kilner) TC cong, mũi tù/tù, cán vàng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 125 mm	SS-987-12			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
895	Kéo phẫu tích Ragnell (Kilner) TC cong, mũi tù/tù, cán vàng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 150 mm	SS-987-15			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
896	Kéo phẫu tích Ragnell (Kilner) TC cong, mũi tù/tù, cán vàng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 180 mm	SS-987-18			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
897	Kéo phẫu tích Kelly TC thẳng, mũi nhọn/nhọn, cán vàng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 160 mm	SS-988-16			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
898	Kéo phẫu tích Kelly TC cong, mũi nhọn/nhọn, cán vàng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 160 mm	SS-989-16			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
899	Kéo cắt nước Dean TC gấp góc, hình chữ S, một lưỡi cắt có răng cưa, cán vàng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 175 mm	SS-993-17			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
900	Kéo cắt nước Locklin TC gấp góc, một lưỡi cắt có răng cưa, cán vàng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 160 mm	SS-995-16			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
901	Kéo cắt nước Locklin TC gấp góc, hình chữ S, một lưỡi cắt có răng cưa, cán vàng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 160 mm	SS-997-16			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
902	Kéo cắt băng Lister TC cán vàng, chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 180 mm	SS-999-18			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
903	Kéo vi phẫu thanh quân thẳng, chất liệu thép không gỉ, thân dài khoảng 250 mm	TL-361-01			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
904	Kéo vi phẫu thanh quân thẳng, trục ngang, chất liệu thép không gỉ, thân dài khoảng 250 mm	TL-361-02			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom

905	Kéo vi phẫu thanh quản gấp góc lên, chất liệu thép không gỉ, thân dài khoảng 250 mm	TL-361-03			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
906	Kéo vi phẫu thanh quản gấp góc lên, trục ngang, chất liệu thép không gỉ, thân dài khoảng 250 mm	TL-361-04			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
907	Kéo vi phẫu thanh quản cong phải, chất liệu thép không gỉ, thân dài khoảng 250 mm	TL-361-05			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom
908	Kéo vi phẫu thanh quản cong trái, chất liệu thép không gỉ, thân dài khoảng 250 mm	TL-361-06			SURTEX INSTRUMENTS LTD	Unit 202 Kingspark Business Centre, 152-178 Kingston Road, New Malden, London, London, Surrey, KT3 3ST	United Kingdom